

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ CÁC VÙNG KINH TẾ**Mức độ nhận biết**

Câu 1. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4-5, xác định các thành phố trực thuộc trung ương tiếp giáp với biển Đông

A. Hải Phòng, Huế, TP Hồ Chí Minh **B.** Đà Nẵng, Nha Trang, TP Hồ Chí Minh

C. Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh **D.** Huế, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

A. Ninh Thuận.

B. Khánh Hòa.

C. Bình Thuận.

D. Bà Rịa - Vũng Tàu.

Câu 3. Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

A. Quảng Ninh đến Phú Quốc

B. Hạ Long đến Rạch Giá

C. Móng Cái đến Hà Tiên

D. Hải Phòng đến Cà Mau

Câu 4. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 30, hãy cho biết trong các khu kinh tế ven biển sau đây, khu kinh tế ven biển nào **không** nằm ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

A. Vân Đồn.

B. Chân Mây - Lăng Cô.

C. Dung Quất.

D. Chu Lai.

Câu 5. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 17, cho biết các khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Nam Trung Bộ?

A. Nghi Sơn, Dung Quất.

B. Dung Quất, Vân Phong.

C. Hòn La, Chu Lai.

D. Vũng Áng, Hòn La.

Câu 6. Căn cứ vào Atlas địa lý Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết nước ta tỉnh nào vừa tiếp giáp với Bắc Trung Bộ vừa giáp với Tây Nguyên?

A. Quảng Nam

B. Bình Định

C. Quảng Ngãi

D. Thừa Thiên - Huế

Câu 7. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 6 và 7, hãy cho biết vịnh Vân Phong thuộc tỉnh (thành phố) nào?

A. Khánh Hòa

B. Hải Phòng.

C. Vũng Tàu

D. Cần Thơ.

Câu 8. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

A. Chu Lai

B. Vũng Áng

C. Hòn La

D. Nghi Sơn

Câu 9. Dựa vào Atlas địa lý Việt Nam trang 6, hãy cho biết vịnh biển Xuân Đài thuộc tỉnh (thành phố) nào ở nước ta?

A. Phú Yên

B. Khánh Hoà.

C. Đà Nẵng.

D. Bình Thuận.

Câu 10. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4,5 cho biết, đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Kiên Giang

B. Quảng Ninh.

C. Nha Trang.

D. Quảng Trị.

Câu 11. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 -5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Bình Định.

B. Bà Rịa - Vũng Tàu.

C. Phú Yên.

D. Long An.

Câu 12. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, khu kinh tế ven biển nào sau đây **không** thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

A. Vũng Áng

B. Vân Đồn

C. Đông Nam Nghệ An

D. Nghi Sơn

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

A. Thủ Dầu Một.

B. Vũng Tàu.

C. Biên Hòa.

D. Quy Nhơn.

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở Đồng bằng sông Hồng?

A. Phúc Yên.

B. Bắc Ninh.

C. Hải Phòng.

D. Hà Nội.

Câu 15. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và trang 5, cho biết huyện đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào?

A. Kiên Giang.

B. Cà Mau.

C. Bạc Liêu.

D. Khánh Hòa.

Câu 16. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây **không** thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

A. Thanh Hóa.

B. Huế.

C. Đà Nẵng.

D. Vinh.

Câu 17. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi Tam Đảo (thuộc vùng núi Đông Bắc) có độ cao bao nhiêu?

A. 1591m

B. 1691m

C. 1491m

D. 1791m

Câu 18. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết đâu là tên tỉnh lỵ tỉnh Gia Lai?

A. Gia Lai

B. Pleiku

C. An Khê

D. A Yunpa

Câu 19. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

A. Việt Trì

B. Phúc Yên

C. Thái Nguyên

D. Hạ Long

Câu 20. Tỉnh nào sau đây **không** thuộc khu vực Tây Bắc?

A. Lạng Sơn

B. Lai Châu

C. Hòa Bình

D. Sơn La

Câu 21. Vùng có số lượng tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương giáp biển nhiều nhất ở nước ta là

A. Bắc Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ

D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 22. Đây **không** phải là tài nguyên khoáng sản biển?

A. Cát

B. Sinh vật biển.

C. Dầu khí

D. Muối

Câu 23. Địa hình thấp, bằng phẳng và trên bề mặt có nhiều kênh rạch là đặc điểm địa hình của đồng bằng

A. Sông Hồng.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Sông Cửu Long.

D. Duyên hải miền Trung.

Câu 24. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (năm 2007) là

A. Tiền Giang, Hậu Giang.

B. Tân An, Mỹ Tho.

C. Vũng Tàu, Mỹ Tho.

D. Long An, Tiền Giang.

Câu 25. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, tỉnh nào sau đây **không** thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc?

A. Quảng Ninh.

B. Hưng Yên.

C. Bắc Giang.

D. Bắc Ninh.

Câu 26. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, tỉnh ở Tây Nguyên không giáp với Lào hoặc Campuchia là

- A. Đắk Lắk. B. Gia Lai. C. Kon Tum. D. Lâm Đồng.

Câu 27. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

- A. Hải Phòng. B. Huế. C. Biên Hòa. D. Bình Định.

Câu 28. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 30, các trung tâm công nghiệp thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là

- A. Đà Nẵng, Huế, Quảng Nam, Quy Nhơn. B. Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Bình Định.
C. Quảng Nam, Huế, Quảng Ngãi, Quy Nhơn. D. Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi, Quy Nhơn.

Câu 29. Hiện nay ngành nào sau đây **không** phải là ngành công nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Da giày. B. Dệt may. C. Điện tử. D. Thủy điện.

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây tiếp giáp với Campuchia?

- A. Hậu Giang. B. Tây Ninh. C. Bình Dương. D. Tiền Giang.

Câu 31. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết huyện đảo Bạch Long Vĩ và Cát Hải thuộc tỉnh, thành phố (tương đương cấp tỉnh) nào sau đây?

- A. Quảng Ninh. B. Hải Phòng. C. Quảng Trị. D. Đà Nẵng.

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có GDP bình quân theo đầu người (năm 2007) thấp nhất ở vùng Đông Nam Bộ?

- A. Tây Ninh. B. Bình Phước. C. Bà Rịa - Vũng Tàu. D. Đồng Nai.

Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây **không** thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Chu Lai. B. Dung Quất.
C. Vân Phong. D. Chân Mây - Lăng Cô.

Câu 34. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh Thái Nguyên nằm trong vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 35. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, tỉnh duy nhất thuộc vùng TD và MN Bắc Bộ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc (năm 2007) là?

- A. Quảng Ninh B. Bắc Ninh C. Phú Thọ D. Vĩnh Phúc

Câu 36. Vùng giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta là:

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 37. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, các trung tâm kinh tế ở Đông Nam Bộ có qui mô từ 15.000 đến 100.000 tỉ đồng năm 2007 là

- A. Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa. B. Thủ Dầu Một, Biên Hòa.

C. Vũng Tàu, Biên Hòa.

D. Vũng Tàu, Thủ Dầu Một.

Câu 38. Các huyện đảo thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nước ta là

A. Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Đảo, Lý Sơn.

B. Lý Sơn, Côn Cỏ, Phú Quý, Côn Đảo.

C. Hoàng Sa, Lý Sơn, Phú Quý, Trường Sa

D. Hoàng Sa, Trường Sa, Phú Quý, Phú Quốc **Câu**

39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây **không** thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

A. Nghi Sơn.

B. Hòn La.

C. Vũng Áng.

D. Vân Phong.

Câu 40. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết nhà máy thủy điện Trị An thuộc vùng nào sau đây?

A. Đông Nam Bộ

B. Tây Nguyên

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Duyên hải Nam Trung Bộ

ĐÁP ÁN

1. C	2. B	3. C	4. A	5. B	6. A	7. A	8. A	9. A	10. A
11. D	12. B	13. D	14. D	15. A	16. C	17. A	18. B	19. B	20. A
21. C	22. B	23. C	24. D	25. C	26. D	27. B	28. D	29. D	30. B
31. B	32. A	33. D	34. A	35. A	36. A	37. C	38. C	39. D	40. A

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, các thành phố trực thuộc trung ương tiếp giáp với biển Đông là: Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh => Chọn đáp án C

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa => Chọn đáp án B

Câu 3. Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang) (Atlas trang 6-7)
=> Chọn đáp án C

Câu 4. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, trong các khu kinh tế ven biển đã cho, khu kinh tế ven biển không nằm ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là Vân Đồn (Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh – Vùng KTTĐ phía Bắc)
=> Chọn đáp án A

Câu 5. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, các khu kinh tế ven biển thuộc Nam Trung Bộ là Dung Quất (Quảng Ngãi), Vân Phong (Khánh Hòa)
=> Chọn đáp án B

Câu 6. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 4 - 5, tỉnh vừa tiếp giáp với Bắc Trung Bộ vừa giáp với Tây Nguyên là Quảng Nam: vừa giáp Thừa Thiên Huế, vừa giáp Kon Tum => Chọn đáp án A **Câu 7.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, vịnh Vân Phong thuộc tỉnh Khánh Hòa => Chọn đáp án A

Câu 8. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển không thuộc vùng Bắc Trung Bộ là Chu Lai vì khu kinh tế ven biển Chu Lai thuộc tỉnh Quảng Ngãi thuộc Duyên hải

nam trung bộ

=> Chọn đáp án A

Câu 9. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 6, vịnh biển Xuân Đài thuộc tỉnh Phú Yên => Chọn đáp án A

Câu 10. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4-5, đảo Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang => Chọn đáp án A

Câu 11. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 -5 tỉnh Long An thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long => Chọn đáp án D

Câu 12. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, khu kinh tế ven biển không thuộc vùng Bắc Trung Bộ là Vân Đồn vì Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh (thuộc TDMNBB)

=> Chọn đáp án B

Câu 13. Trung tâm công nghiệp Quy Nhơn không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (Atlas Địa lí Việt Nam trang 30)

=> Chọn đáp án D.

Câu 14. Trung tâm công nghiệp có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất Đồng bằng sông Hồng là Hà Nội, trên 120 nghìn tỉ đồng (Atlas Địa lí Việt Nam trang 26)

=> Chọn đáp án D.

Câu 15. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và trang 5, huyện đảo Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang

=> Chọn đáp án A

Câu 16. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, trung tâm kinh tế không thuộc vùng Bắc Trung Bộ là Đà Nẵng vì Đà Nẵng thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ => Chọn đáp án C

Câu 17. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, đỉnh núi Tam Đảo(thuộc vùng núi Đông Bắc) có độ cao 1591m

=> Chọn đáp án A

Câu 18. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, tên tỉnh lỵ của Gia Lai là Pleiku => Chọn đáp án B

Câu 19. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, trung tâm công nghiệp Phúc Yên thuộc tỉnh Vĩnh Phúc (thuộc Đồng bằng sông Hồng) không thuộc TDMNBB => Chọn đáp án B

Câu 20. Tỉnh Lạng Sơn thuộc Đông Bắc, không thuộc khu vực Tây Bắc => Chọn đáp án A

Câu 21. Vùng có số lượng tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương giáp biển nhiều nhất ở nước ta là Duyên hải Nam Trung Bộ (8 tỉnh / thành phố giáp biển: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận). Các vùng còn lại có ít tỉnh/ thành phố giáp biển hơn: Bắc Trung Bộ: 6 tỉnh; Đồng bằng sông Hồng: 4 tỉnh/ thành phố; Đồng bằng sông Cửu Long: 7 tỉnh => Chọn đáp án C

Câu 22. Tài nguyên khoáng sản biển không bao gồm Sinh vật biển => Chọn đáp án B

Câu 23. Địa hình thấp, bằng phẳng và trên bề mặt có nhiều kênh rạch là đặc điểm địa hình của đồng bằng Sông Cửu Long (sgk Địa lí 12 trang 33)

=> Chọn đáp án C

Câu 24. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (năm 2007) là Long An, Tiền Giang.
=> Chọn đáp án D

Câu 25. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, tỉnh không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là Bắc Giang => Chọn đáp án C

Câu 26. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, tỉnh ở Tây Nguyên không giáp với Lào hoặc Campuchia hay tỉnh không có biên giới với nước ngoài là Lâm Đồng => Chọn đáp án D

Câu 27. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, trung tâm công nghiệp thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là Huế
=> Chọn đáp án B

Câu 28. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 30, các trung tâm công nghiệp thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi, Quy Nhơn.
=> Chọn đáp án D

Câu 29. Ngành công nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Hồng không phải là Thủy điện. Vì sông ngòi chảy qua đồng bằng sông Hồng đều có độ dốc rất nhỏ, sông chảy qua địa hình khá bằng phẳng
=> hầu như không có tiềm năng phát triển thủy điện => Chọn đáp án D

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, dễ nhận thấy Tây Ninh giáp Campuchia => Chọn đáp án B

Câu 31. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, huyện đảo Bạch Long Vĩ và Cát Hải thuộc thành phố Hải Phòng => Chọn đáp án B

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, tỉnh có GDP bình quân theo đầu người (năm 2007) thấp nhất ở vùng Đông Nam Bộ là Tây Ninh (6-9 triệu đồng)
=> Chọn đáp án A

Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển không thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là Chân Mây - Lăng Cô. Khu kinh tế ven biển Chân Mây - Lăng Cô thuộc vùng Bắc Trung Bộ => Chọn đáp án D

Câu 34. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, tỉnh Thái Nguyên nằm trong vùng kinh tế Trung du và miền núi Bắc Bộ
=> Chọn đáp án A

Câu 35. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, tỉnh duy nhất thuộc vùng TD và MN Bắc Bộ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc (năm 2007) là Quảng Ninh => Chọn đáp án A

Câu 36. Vùng giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta là Trung du và miền núi Bắc Bộ => Chọn đáp án A

Câu 37. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, các trung tâm kinh tế ở Đông Nam Bộ có qui mô từ 15.000 đến tỉ đồng năm 2007 là Vũng Tàu, Biên Hòa.
=> Chọn đáp án C

Câu 38. Các huyện đảo thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nước ta là Hoàng Sa (Đà Nẵng), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Phú Quý (Bình Thuận), Trường Sa (Khánh Hòa)

=> Chọn đáp án C

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển không thuộc vùng Bắc Trung Bộ là Vân Phong. Vì Vân Phong thuộc Khánh Hòa - Duyên hải Nam Trung Bộ => Chọn đáp án D

Câu 40. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29 để nhận thấy nhà máy thủy điện Trị An thuộc vùng Đông Nam Bộ => Chọn đáp án A

Mức độ thông hiểu - Đề số 1

Câu 1. Nhận định không nói lên ý nghĩa quan trọng của hệ thống các đảo và quần đảo nước ta trong chiến lược phát triển KT-XH, an ninh quốc phòng là:

- A. khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa.
- B. phát triển các ngành công nghiệp chế biến hải sản và giao thông vận tải biển.
- C. giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân cho các huyện đảo.
- D. là nơi lý tưởng để xây dựng các cảng biển, mở rộng mối quan hệ giao thương với nước ngoài.

Câu 2. Điểm nào sau đây **không** đúng với đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.
- B. Được bồi đắp phù sa hàng năm của sông Tiền và sông Hậu.
- C. Là đồng bằng châu thổ.
- D. Trên bề mặt có nhiều đê ven sông.

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết vùng Trung du miền núi Bắc Bộ có các trung tâm công nghiệp nào?

- A. Hạ Long, Cẩm phả, Phúc Yên
- B. Hải Phòng, Hạ Long, Cẩm phả.
- C. Hải Phòng, Hạ Long, Thái Nguyên.
- D. Thái Nguyên, Hạ Long, Cẩm phả.

Câu 4. Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì:

- A. không có bão lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.
- B. có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển.
- C. có những hệ núi cao ăn lan ra tận biển nên bờ biển khúc khuỷu.
- D. có thềm lục địa thoải, bờ biển khúc khuỷu.

Câu 5. Nguyên nhân trực tiếp của hiện tượng khô nóng vào đầu mùa hạ ở đồng bằng ven biển Trung Bộ là do

- A. sự tác động mạnh mẽ của Tín phong nửa cầu Nam.
- B. tác động của gió mùa Tây Nam thổi từ Ấn Độ Dương.
- C. tác động của gió mùa Tây Nam thổi từ áp cao cận chí tuyến ở bán cầu Nam.
- D. bức chắn dãy Trường Sơn làm cho khối khí tây nam xuất phát từ Bắc Ấn Độ Dương trở nên khô nóng

Câu 6. Khu vực có thềm lục địa thu hẹp trên Biển Đông thuộc vùng

- A. Vịnh Thái Lan
- B. Vịnh Bắc Bộ
- C. Bắc Trung Bộ
- D. Nam Trung Bộ

Câu 7. Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở Biển Đông nước ta là

- A. cát trắng
- B. titan
- C. muối biển
- D. dầu khí

Câu 8. Vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13-14, hãy cho biết theo thứ tự từ Bắc vào Nam lần lượt là các vịnh biển nào?

- A. Cam Ranh, Vân Phong, Xuân Đài, Diên Châu, Hạ Long.
B. Hạ Long, Diên Châu, Xuân Đài, Vân Phong, Cam Ranh.
C. Cam Ranh, Vân Phong, Diên Châu, Xuân Đài, Hạ Long.
D. Hạ Long, Cam Ranh, Vân Phong, Xuân Đài, Diên Châu.

Câu 10. Loại khoáng sản có tiềm năng, giá trị kinh tế lớn nhất ở biển Đông nước ta là

- A. Dầu khí. B. Muối biển. C. Titan. D. Cát trắng.

Câu 11. Thế mạnh nổi bật của sông ngòi ở vùng núi Tây Bắc nước ta là

- A. Thủy điện. B. Thủy sản. C. Phù sa. D. Giao thông.

Câu 12. Đất mặn, đất phèn chiếm 2/3 diện tích tự nhiên là đặc điểm của:

- A. Đồng bằng sông Hồng
B. Đồng bằng sông Cửu Long
C. Các đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ
D. Các đồng bằng duyên hải Bắc Trung Bộ

Câu 13. Đặc điểm nào **không** phải là của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Vùng đất ngoài đê hàng năm được phù sa bồi đắp.
B. Địa hình cao và phân bậc
C. Có các ô trũng, ngập nước trong mùa mưa.
D. Có hệ thống đê ven các con sông.

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đồng bằng sông Hồng?

- A. Vùng trong đê không được phù sa bồi tụ, gồm các bậc ruộng cao bạc màu và các ô trũng ngập nước
B. Rộng khoảng 15 nghìn km², cao ở rìa tây và tây bắc, thấp dần ra biển
C. Chịu tác động mạnh của thủy triều nhất so với các đồng bằng khác
D. Do phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình bồi tụ.

Câu 15. Địa hình tương đối thấp và phẳng, có mạng lưới kênh rạch chằng chịt là đặc điểm của

- A. Đồng bằng sông Hồng B. các đồng bằng ở Duyên hải Nam Trung Bộ
C. các đồng bằng ở Bắc Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 16. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Đa Nhim. B. Cần Đơn. C. Trị An D. Thác Mơ.

Câu 17. Dựa vào atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế cửa khẩu **không** thuộc vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Cầu Treo. B. Bờ Y. C. Lao Bảo. D. Cha Lo

Câu 18. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh nào có diện tích lúa nhiều nhất vùng Đồng

bằng sông Cửu Long?

- A. Vĩnh Long. B. Cần Thơ. C. Kiên Giang. D. Đồng Tháp

Câu 19. Căn cứ vào At lat Địa lý Việt Nam trang 8 và trang 17, hãy cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm có khoáng sản nào sau đây?

- A. Đất hiếm, bôxít, cát thủy tinh. B. than bùn, đá xít, đá vôi xi măng.
C. than đá, nước khoáng, cát thủy tinh. D. than nâu, đá xít, sét, cao lanh.

Câu 20. Vấn đề hệ trọng trong chiến lược khai thác tổng hợp, phát triển kinh tế biển của nước ta **không** phải là

- A. phòng chống hiện tượng ô nhiễm môi trường biển.
B. sử dụng hợp lý nguồn lợi thiên nhiên biển.
C. thực hiện những biện pháp phòng tránh thiên tai.
D. tăng cường khai thác nguồn lợi thủy sản ven bờ.

Câu 21. Đông Nam Bộ là vùng có tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước chủ yếu do

- A. Tài nguyên giàu có, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật hoàn thiện, lao động có tay nghề cao, thu hút đầu tư nước ngoài lớn...
B. Tập trung khoáng sản dầu khí với trữ lượng lớn nhất nước ta và đang được khai thác có hiệu quả
C. Tập trung lao động có trình độ kĩ thuật và tay nghề cao của cả nước, người dân rất nhạy bén với cơ chế thị trường
D. Là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất cả nước

Câu 22. Đặc điểm về trình độ thâm canh của Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** phải là

- A. Áp dụng các giống mới, cao sản, công nghệ tiên bộ.
B. Sản xuất theo kiểu quảng canh, đầu tư ít lao động và vật tư nông nghiệp
C. Trình độ thâm canh thấp
D. Ở vùng trung du, trình độ thâm canh đang được nâng cao

Câu 23. Vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất trong ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. đầu tư phương tiện và tập trung đánh bắt. B. đào tạo lao động và đẩy mạnh xuất khẩu.
C. khai thác hợp lý và bảo vệ các nguồn lợi. D. phát triển nuôi trồng và đẩy mạnh chế biến.

Câu 24. Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng chuyên môn hóa sản xuất lúa chủ yếu do có

- A. đất phù sa màu mỡ, nhiệt ẩm dồi dào, nguồn nước phong phú.
B. nguồn nước phong phú, nhiệt ẩm dồi dào, nhiều giống lúa tốt.
C. nhiều giống lúa tốt, đất phù sa màu mỡ, có một mùa mưa lớn.
D. nhiệt ẩm dồi dào, có nhiều giống lúa tốt, đất phù sa màu mỡ.

Câu 25. Phát biểu nào sau đây đúng với vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta?

- A. Ranh giới cố định theo thời gian. B. Đã được hình thành từ rất lâu đời
C. Có cơ cấu kinh tế không thay đổi. D. Hội tụ được đầy đủ các thế mạnh.

Câu 26. Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là

- A. tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo.
B. giải quyết nhiều việc làm cho người lao động.
C. hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển.

D. tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.

Câu 27. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?

A. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán.

B. Số dân đông, mật độ cao nhất cả nước

C. Tài nguyên đất, nước trên mặt xuống cấp.

D. Có đầy đủ khoáng sản cho công nghiệp.

Câu 28. Biện pháp nào sau đây **không** đúng khi nói về sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên Đồng bằng Cửu Long?

A. Duy trì vào bảo vệ tài nguyên rừng.

B. Phát triển thủy lợi, khai thác hiệu quả nguồn nước ngầm.

C. Tạo giống lúa chịu được phèn, mặn.

D. Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô.

Câu 29. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về phân bố cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên?

A. Hồ tiêu trồng nhiều nhất ở Kon Tum và Lâm Đồng

B. Chè có diện tích lớn nhất ở Lâm Đồng

C. Cà phê được trồng nhiều nhất ở Đắk Lắk

D. Cao su trồng chủ yếu ở Gia Lai và Đắk Lắk

Câu 30. Phải có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng vì

A. Nhằm hạn chế những trở ngại và phát huy thế mạnh vốn có của đồng bằng.

B. Khả năng phát triển nền nông nghiệp truyền thống đang tiến dần đến chỗ giới hạn.

C. Tài nguyên đất hạn chế trong khi dân số tập trung quá đông.

D. Thiếu nguyên liệu do sự phát triển công nghiệp của vùng.

Câu 31. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ còn gặp khó khăn chủ yếu do

A. Thiếu nguồn nước tưới, nhất là vào mùa khô.

B. Thiếu quy hoạch, chưa mở rộng được thị trường.

C. Thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.

D. Thiếu cơ sở chế biến nông sản quy mô lớn.

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về các vùng kinh tế trọng điểm nước ta?

A. Cả nước đã hình thành ba vùng kinh tế trọng điểm

B. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có thu nhập bình quân đầu người cao nhất trong các vùng kinh tế trọng điểm.

C. Cơ cấu GDP theo ngành của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tiến bộ nhất trong các vùng kinh tế trọng điểm.

D. Ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP cả nước

Câu 33. Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh.

A. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển

công nghiệp chế biến.

B. Trồng lúa, cây ăn quả, kết hợp với nuôi trồng thủy sản à phát triển công nghiệp chế biến.

C. Trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

D. Trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển nghề cá biển.

Câu 34. Ý nghĩa của việc giải quyết cơ sở năng lượng ở duyên hải miền Trung là

A. Đẩy mạnh sự phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng.

B. Cho phép khai thác các thế mạnh nổi bật ề kinh tế của vùng.

C. Đẩy mạnh giao lưu quốc tế, thu hút đầu tư, hình thành các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất.

D. Nâng cao vai trò cầu nối giữa 2 vùng phát triển của đất nước là Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 35. Khó khăn chủ yếu đối với việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. Công tác thú y chưa phát triển

B. Trình độ chăn nuôi thấp kém.

C. Địa hình hiểm trở và khí hậu lạnh.

D. Khả năng vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới nơi tiêu thụ bị hạn chế.

Câu 36. Loại cây nào sau đây **không** phải là chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên?

A. Cao su.

B. Chè.

C. Thuốc lá.

D. Cà phê.

Câu 37. Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm dân cư dân tộc của vùng Trung du và miền núi phía Bắc?

A. Vùng thưa dân, có nhiều dân tộc ít người, các dân tộc phân bố đan xen với nhau.

B. Dân cư thưa nhất cả nước, các dân tộc phân bố theo các khu vực riêng biệt.

C. Số dân ít, thành phần dân tộc đa dạng, các dân tộc phân bố đan xen với nhau.

D. Số dân ít, nhiều dân tộc ít người, các dân tộc phân bố theo các khu vực riêng biệt.

Câu 38. Đặc điểm nào sau đây **không** phải của địa hình Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Nhiều bãi bồi ven sông.

B. Nhiều đầm lầy, ô trũng ngập nước

C. Ngoài cùng là cồn cát, đầm phá, ở giữa là vùng đất trũng, trong cùng là đồng bằng.

D. Gồm vùng thượng châu thổ và vùng hạ châu thổ.

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 11, cho biết đất xám phù sa có phân bố nhiều nhất ở vùng nào sau đây

A. Tây Nguyên

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ

C. Đông Nam Bộ

D. Duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 40. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 29, cho biết các tỉnh nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ có khu kinh tế cửa khẩu

A. Bình Phước, Đồng Nai

B. Bình Dương, Tây Ninh

C. Bình Phước, Tây Ninh

D. Tây Ninh, Đồng Nai

Câu 41. Trọng tâm của định hướng chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành kinh tế ở đồng bằng sông Hồng là:

- A. Phát triển và hiện đại hóa công nghiệp chế biến, các ngành công nghiệp khác và dịch vụ gắn với yêu cầu phát triển của nền nông nghiệp hàng hóa
- B. Phát triển và hiện đại hóa nông nghiệp, gắn sự phát triển công nghiệp với công nghiệp chế biến.
- C. Phát triển và hiện đại hóa nông nghiệp và dịch vụ gắn với yêu cầu phát triển nông nghiệp hàng hóa
- D. Phát triển và hiện đại hóa cả công nghiệp chế biến và khai thác

Câu 42. Thế mạnh về kinh tế biển của Trung du và miền núi Bắc Bộ được biểu hiện qua việc có thể phát triển các ngành

- A. Du lịch biển đảo, đánh bắt hải sản xa bờ.
- B. Du lịch biển đảo, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản biển.
- C. Du lịch biển đảo, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản.
- D. Du lịch biển đảo, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản, giao thông vận tải biển.

Câu 43. Điều **không** phải là ý nghĩa của vấn đề hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế chung của vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Góp phần tạo ra cơ cấu ngành.
- B. Phát huy các thế mạnh sẵn có cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- C. Tác động đến sự phân bố sản xuất theo hướng Đông - Tây.
- D. Tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

Câu 44. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. Mùa mưa kéo dài làm tăng nguy cơ ngập úng.
- B. Quỹ đất dành cho trồng cây công nghiệp lâu năm ngày càng thu hẹp.
- C. Độ dốc địa hình lớn, đất dễ bị thoái hóa
- D. Thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.

Câu 45. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. mùa khô kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.
- B. phá rừng ngập mặn để nuôi tôm.
- C. phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn.
- D. Có nhiều cửa sông đổ ra biển.

Câu 46. Vùng có sản lượng lương thực bình quân trên đầu người nhiều năm nay trên 1000kg/người/năm là:

- A. Đồng bằng sông Cửu Long
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Bắc Trung Bộ
- D. Đông Nam Bộ

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở Đông Nam Bộ?

- A. Thủ Dầu Một.
- B. Biên Hòa
- C. Vũng Tàu.
- D. TP. Hồ Chí Minh.

48. Căn cứ vào Atlát Địa lý Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển duy nhất của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (năm 2007) là

- A.** Nghi Sơn. **B.** Hòn La. **C.** Định An. **D.** Vân Đồn.

Câu 49. Ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, sản xuất rau ôn đới, hạt giống là thế mạnh nổi bật của địa phương nào sau đây?

- A.** Mẫu Sơn (Lạng Sơn). **B.** Mường Nhé (Điện Biên).
C. Sa Pa (Lào Cai). **D.** Đồng Văn (Hà Giang).

Câu 50. Đặc điểm kinh tế-xã hội nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?

- A.** Có lịch sử khai thác lãnh thổ sớm nhất cả nước
B. Mật độ dân số cao nhất cả nước
C. Năng suất lúa cao nhất cả nước
D. Sản lượng lúa cao nhất cả nước

ĐÁP ÁN

1. D	2. D	3. D	4. B	5. D	6. D	7. C	8. D	9. B	10. A
11. A	12. B	13. B	14. C	15. D	16. A	17. B	18. C	19. B	20. D
21. A	22. A	23. C	24. A	25. D	26. D	27. D	28. B	29. A	30. A
31. D	32. A	33. A	34. A	35. D	36. C	37. A	38. C	39. C	40. C
41. A	42. D	43. C	44. D	45. A	46. A	47. D	48. D	49. C	50. D

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Nhận định không nói lên ý nghĩa quan trọng của hệ thống các đảo và quần đảo nước ta trong chiến lược phát triển KT-XH, an ninh quốc phòng là “D. là nơi lý tưởng để xây dựng các cảng biển, mở rộng mối quan hệ giao thương với nước ngoài” vì giao thương với nước ngoài thông qua hệ thống cảng ở các đảo, quần đảo lại tốn chi phí lớn để vận chuyển về đất liền
=> Chọn đáp án D

Câu 2. Điểm không đúng với đồng bằng sông Cửu Long là trên bề mặt có nhiều đê ven sông vì trên bề mặt ĐBSCL không có đê sông ngăn lũ => Chọn đáp án D

Câu 3. Căn cứ vào Atlát Địa lý Việt Nam trang 26, vùng Trung du miền núi Bắc Bộ có các trung tâm công nghiệp: Thái Nguyên, Hạ Long, Cẩm phả.
=> Chọn đáp án D

Câu 4. Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lý tưởng vì có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển (sgk Địa lí 12 trang 38) => Chọn đáp án B

Câu 5. Nguyên nhân trực tiếp của hiện tượng khô nóng vào đầu mùa hạ ở đồng bằng ven biển Trung Bộ là do bức chắn dãy Trường Sơn làm cho khối khí tây nam xuất phát từ Bắc An Độ Dương trở nên khô nóng gây nên hiện tượng phơn (sgk Địa lí 12 trang 41) => ý D đúng và đầy đủ nhất

=> Chọn đáp án D

Câu 6. Khu vực có thêm lục địa thu hẹp trên Biển Đông thuộc vùng Nam Trung Bộ; quan sát

Atlas trang 6-7 dễ nhận thấy khu vực biển Nam Trung Bộ nước ta, biển sâu, đáy biển dốc mau xuống độ sâu 1000-2000m, đáy biển có độ sâu dưới 200m rất hẹp => Chọn đáp án D

Câu 7. Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở Biển Đông nước ta là muối biển, biển nước ta là nguồn muối vô tận (sgk Địa lí 12 trang 191) => Chọn đáp án C

Câu 8. Vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta là Nam Bộ, đặc biệt là Đồng bằng sông Cửu Long với thảm thực vật chủ yếu là rừng ngập mặn (sgk Địa lí 12 trang 38-187 và hiểu biết thực tế) => Chọn đáp án D

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13-14, theo thứ tự từ Bắc vào Nam lần lượt là các vịnh biển Hạ Long - Diên Châu - Xuân Đài - Vân Phong - Cam Ranh => Chọn đáp án B

Câu 10. Loại khoáng sản có tiềm năng, giá trị kinh tế lớn nhất ở biển Đông nước ta là dầu khí (sgk Địa lí 12 trang 38) => Chọn đáp án A

Câu 11. Thế mạnh nổi bật của sông ngòi ở vùng núi Tây Bắc nước ta là sông ngòi lắm thác ghềnh, độ dốc lớn => thế năng lớn => trữ năng thủy điện lớn => Chọn đáp án A

Câu 12. Đất mặn, đất phèn chiếm 2/3 diện tích tự nhiên là đặc điểm của Đồng bằng sông Cửu Long (sgk Địa lí 12 trang 33) => Chọn đáp án B

Câu 13. Đặc điểm không phải là của Đồng bằng sông Hồng là địa hình cao và phân bậc vì địa hình đồng bằng sông Hồng tương đối thấp, nhìn chung đồng bằng có độ cao <50m (Atlas trang 13) => Chọn đáp án B

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đồng bằng sông Hồng là Chịu tác động mạnh của thủy triều nhất so với các đồng bằng khác vì đồng bằng sông Hồng ít chịu ảnh hưởng bởi thủy triều hơn các đồng bằng khác như Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng bằng sông Cửu Long mùa khô nước triều xâm nhập sâu vào đất liền gây nhiễm mặn đất đai, sông ngòi => Chọn đáp án C

Câu 15. Địa hình tương đối thấp và phẳng, có mạng lưới kênh rạch chằng chịt là đặc điểm của Đồng bằng sông Cửu Long (sgk Địa lí 12 trang 33) => Chọn đáp án D

Câu 16. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, nhà máy thủy điện không thuộc vùng Đông Nam Bộ là Đa Nhim (nhà máy Đa Nhim thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ) => Chọn đáp án A

Câu 17. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế cửa khẩu không thuộc vùng Bắc Trung Bộ là Bờ Y, vì khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y thuộc Tây Nguyên => Chọn đáp án B

Câu 18. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh có diện tích lúa nhiều nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long là Kiên Giang (cột màu xanh: diện tích trồng lúa cao nhất) => Chọn đáp án C

Câu 19. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8 và trang 17, Đồng bằng sông Cửu Long gồm có khoáng sản: than bùn, đá xít, đá vôi xi măng.

=> Chọn đáp án B

Câu 20. Vấn đề hệ trọng trong chiến lược khai thác tổng hợp, phát triển kinh tế biển của nước ta không bao gồm tăng cường khai thác nguồn lợi thủy sản ven bờ vì chiến lược khai thác khai thác tổng hợp, phát triển kinh tế biển của nước ta phải là tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ (sgk Địa lí 12 trang 193) => Chọn đáp án D

Câu 21. Đông Nam Bộ là vùng có tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước chủ yếu

do Tài nguyên giàu có, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật hoàn thiện, lao động có tay nghề cao, thu hút đầu tư nước ngoài lớn...

=> Chọn đáp án A

Câu 22. Đặc điểm về trình độ thâm canh của Trung du và miền núi Bắc Bộ không phải là Áp dụng các giống mới, cao sản, công nghệ tiên bộ (xem các đặc điểm trình độ thâm canh của các vùng nông nghiệp tại bảng 25.1 sgk Địa lí 12 trang 107) => Chọn đáp án A

Câu 23. Vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất trong ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là khai thác hợp lí và bảo vệ các nguồn lợi (Sách giáo khoa 12 trang 162) => Chọn đáp án C

Câu 24. Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng chuyên môn hóa sản xuất lúa chủ yếu do có: đất phù sa màu mỡ, nhiệt ẩm dồi dào, nguồn nước phong phú Đây là những điều kiện thuận lợi để cây lúa phát triển.

=> Chọn đáp án A

Câu 25. Vùng kinh tế trọng điểm là vùng hội tụ đầy đủ các thế mạnh, tập trung tiềm lực kinh tế và hấp dẫn các nhà đầu tư (sgk Địa lí lớp 12 trang 195) => Chọn đáp án D.

Câu 26. Lợi ích của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo của nước ta là để tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường. (sgk Địa lí lớp 12 trang 192) => Chọn đáp án D.

Câu 27. Đồng bằng sông Hồng là vùng có tài nguyên không thật phong phú, việc sử dụng cũng chưa hợp lí, trong đó không có đầy đủ các khoáng sản cho công nghiệp (sgk Địa lí lớp 12 trang 151) => Chọn đáp án D

Câu 28. Biện pháp không đúng khi nói về sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên Đồng bằng Cửu Long là Phát triển thủy lợi, khai thác hiệu quả nguồn nước ngầm (sgk Địa lí 12 trang 188 có trình bày 3 biện pháp còn lại) => Chọn đáp án B

Câu 29. Phát biểu không đúng về phân bố cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là Hồ tiêu trồng nhiều nhất ở Kon Tum và Lâm Đồng vì theo Atlat trang 19, cả Kon Tum và Lâm Đồng đều không có kí hiệu cây hồ tiêu => Chọn đáp án A

Câu 30. Phải có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng để hạn chế những trở ngại và phát huy thế mạnh vốn có của đồng bằng, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển => Chọn đáp án A

Câu 31. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ còn gặp khó khăn chủ yếu do hiện tượng rét đậm, rét hại, sương muối và tình trạng thiếu nước mùa đông. Mạng lưới các cơ sở chế biến nông sản chưa tương xứng với thế mạnh của vùng (sgk Địa lí 12 trang 148) => Chọn đáp án D

10

Câu 32. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 30, nhận xét đúng về các vùng kinh tế trọng điểm nước ta là Cả nước đã hình thành ba vùng kinh tế trọng điểm (trên thực tế nước ta đã có 4 vùng kinh tế trọng điểm nhưng nếu căn cứ vào Atlat và sgk thì Cả nước đã hình thành ba vùng kinh tế trọng điểm) => Chọn đáp án A

Câu 33. Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao,

kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.(sgk Địa lí 12 trang 189) =>

Chọn đáp án A

Câu 34. Ý nghĩa của việc giải quyết cơ sở năng lượng ở duyên hải miền Trung là đẩy mạnh sự phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng. Vì hiện tại, cơ sở năng lượng của Duyên hải miền Trung còn nhiều hạn chế trong khi cơ sở năng lượng tạo tiền đề cơ bản cho phát triển công nghiệp, thúc đẩy cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

=> Chọn đáp án A

Câu 35. Khó khăn chủ yếu đối với việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là do hiện nay, những khó khăn trong công tác vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới nơi tiêu thụ (đồng bằng và đô thị) đã hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn của vùng(sgk trang 148)

=> Chọn đáp án D

Câu 36. Loại cây không phải là chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên là thuốc lá (sgk Địa lí 12 trang 108) => Chọn đáp án C

Câu 37. Phát biểu đúng về đặc điểm dân cư dân tộc của vùng Trung du và miền núi phía Bắc là Vùng thưa dân, có nhiều dân tộc ít người, các dân tộc phân bố đan xen với nhau (sgk Địa lí 12 trang 145)

=> Chọn đáp án A

Câu 38. Đặc điểm không phải của địa hình Đồng bằng sông Cửu Long là “ngoài cùng là cồn cát, đầm phá, ở giữa là vùng đất trũng, trong cùng là đồng bằng” vì đây là đặc điểm của dải đồng bằng ven biển miền Trung chứ không phải đặc điểm của ĐBSCL => Chọn đáp án C

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, đất xám trên phù sa cổ phân bố nhiều nhất ở Đông Nam Bộ => Chọn đáp án C

Câu 40. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, các tỉnh có khu kinh tế cửa khẩu ở Đông Nam Bộ là Tây Ninh (khu kinh tế Xa Mát) và Bình Phước (khu kinh tế Hoa Lư)

=> Chọn đáp án C

Câu 41. Trọng tâm của định hướng chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành kinh tế ở đồng bằng sông Hồng là Phát triển và hiện đại hóa công nghiệp chế biến, các ngành công nghiệp khác và dịch vụ gắn với yêu cầu phát triển của nền nông nghiệp hàng hóa (sgk Địa lí 12 trang 153) => Chọn đáp án A

Câu 42. Thế mạnh về kinh tế biển của Trung du và miền núi Bắc Bộ được biểu hiện qua việc có thể phát triển các ngành Du lịch biển đảo, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản, giao thông vận tải biển (có cảng nước sâu Cái Lân).

=> Chọn đáp án D

Câu 43. Ý nghĩa của vấn đề hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế chung của vùng Bắc Trung Bộ không bao gồm Tác động đến sự phân bố sản xuất theo hướng Đông - Tây (sgk Địa lí 12 trang 156 có nhắc đến 3 ý nghĩa còn lại trong việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư)

=> Chọn đáp án C

Câu 44. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây

Nguyên là thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô, thiếu nước cho tưới tiêu, việc làm thủy lợi gặp khó khăn, tốn kém(sgk Địa lí 12 trang 168)

=> Chọn đáp án D

Câu 45. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là mùa khô kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau (sgk Địa lí 12 trang 187) => Chọn đáp án A

Câu 46. Vùng có sản lượng lương thực bình quân trên đầu người nhiều năm nay trên 1000kg/người/năm là vùng trọng điểm sản xuất lương thực Đồng bằng sông Cửu Long (sgk Địa lí 12 trang 94) => Chọn đáp án A

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, trung tâm công nghiệp có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở Đông Nam Bộ là TP. Hồ Chí Minh (Atlas trang 21) => Chọn đáp án D

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển duy nhất của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (năm 2007) là Vân Đồn => Chọn đáp án D

Câu 49. Ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, sản xuất rau ôn đới, hạt giống là thế mạnh nổi bật của địa phương Sa Pa (Lào Cai).(sgk Địa lí 12 trang 148) => Chọn đáp án C

Câu 50. Đặc điểm kinh tế-xã hội không đúng với Đồng bằng sông Hồng là Sản lượng lúa cao nhất cả nước. Vì sản lượng lúa cao nhất cả nước là vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng bằng sông Hồng có sản lượng lúa lớn thứ 2 cả nước (sgk Địa lí 12 trang 94) => Chọn đáp án D

Mức độ thông hiểu - Đề số 2

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây **không** thuộc Đồng bằng sông Hồng?

- A.** Cát Bà. **B.** Ba Vì. **C.** Ba Bể. **D.** Xuân Thủy.

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, các trung tâm công nghiệp Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nội, Bắc Ninh được xếp theo thứ tự về quy mô giá trị sản xuất công nghiệp từ lớn đến bé là

- A.** Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Nội, Hải Phòng **B.** Hưng Yên, Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng
C. Hải Phòng, Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh **D.** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên

Câu 3. Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp nhờ:

- A.** có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước
B. có dân số đông, lao động dồi dào và có trình độ tay nghề cao
C. Giàu có nhất nước về nguồn tài nguyên thiên nhiên
D. Khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh vốn có.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là

- A.** góp phần tạo ra kinh tế liên hoàn theo chiều Bắc -Nam của vùng.
B. thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế mở của vùng nhằm thu hút đầu tư.
C. thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của các huyện phía tây của vùng.
D. đảm bảo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng.

Câu 5. Tây Nguyên và Trung du miền núi Bắc Bộ có mức độ tập trung công nghiệp thấp là do

- A.** sự hạn chế về vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, lao động, thị trường, cơ sở vật chất.

- B. có nhiều thế mạnh về vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, lao động nhưng thiếu vốn, kĩ thuật.
- C. lao động có kinh nghiệm nhưng tài nguyên bị cạn kiệt, giao thông vận tải còn hạn chế.
- D. tài nguyên phong phú nhưng tài nguyên bị cạn kiệt, giao thông vận tải còn hạn chế.

Câu 6. Đặc điểm nào dưới đây **không** đúng với vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Giáp với vùng Đồng bằng sông Hồng, có nguồn lao động và thị trường lớn.
- B. Là vùng có cơ sở vật chất kĩ thuật tốt, phục vụ cho công nghiệp.
- C. Là cửa ngõ thông ra biển để mở rộng sự giao lưu với các nước
- D. Vùng có thế mạnh để hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm-ngư nghiệp.

Câu 7. Cây dược liệu là hướng chuyên môn hóa của vùng nông nghiệp.

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 8. Vào thời kì thu đông (tháng 10 - tháng 12), vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có mưa lớn chủ yếu là do ảnh hưởng của

- A. gió mùa Tây Nam nóng ẩm gặp bức chắn địa hình.
- B. gió tín phong Đông Bắc qua biển gặp bức chắn địa hình.
- C. gió mùa Đông Nam ẩm gặp bức chắn địa hình.
- D. gió mùa Đông Bắc hoạt động xuống phía Nam.

Câu 9. Ngành công nghiệp nào sau đây được ưu tiên phát triển ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Điện lực
- B. Luyện kim
- C. Chế biến lương thực thực phẩm.
- D. Khai thác khoáng sản

Câu 10. Đồng bằng sông Hồng **không** có ngành công nghiệp trọng điểm nào sau đây?

- A. Chế biến lương thực -thực phẩm.
- B. Năng lượng.
- C. Vật liệu xây dựng.
- D. Luyện kim

Câu 11. Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, khu vực Đông Bắc có thế mạnh nổi bật hơn Tây Bắc về:

- A. các cao nguyên đá vôi.
- B. tiềm năng thủy điện.
- C. chăn nuôi bò sữa
- D. Khoáng sản năng lượng.

Câu 12. Đất hiếm của Trung du và miền núi Bắc Bộ tập trung chủ yếu ở tỉnh nào sau đây?

- A. Phú Thọ.
- B. Lào Cai.
- C. Hòa Bình.
- D. Lai Châu.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng với thế mạnh vùng đồi trước núi ở Bắc Trung Bộ?

- A. Trồng lúa thâm canh.
- B. Trồng cây lương thực
- C. Chăn nuôi đại gia súc
- D. Trồng cây hằng năm.

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, ngành nào sau đây chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (năm 2007)?

- A. Công nghiệp -xây dựng.
- B. Dịch vụ.
- C. Nông-lâm-thủy sản.
- D. Thương mại.

Câu 15. Căn cứ vào bản đồ Lâm nghiệp ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hai tỉnh có giá trị sản xuất lâm nghiệp cao nhất vùng Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. Sơn La, Phú Thọ.
- B. Phú Thọ, Yên Bái.
- C. Lạng Sơn, Sơn La
- D. Yên Bái, Lạng Sơn.

Câu 16. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12 và trang 4, tỉnh nào ở vùng Bắc Trung Bộ

không có vườn quốc gia?

- A. Thanh Hóa B. Nghệ An C. Quảng Trị. D. Thừa Thiên-Huế.

Câu 17. Ý nào **không** đúng trong việc phát huy các thế mạnh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Ngăn chặn được các thiên tai đến với vùng.
B. Nâng cao đời sống, thay đổi tập quán sản xuất của người dân
C. Bảo vệ an ninh quốc phòng vùng biên giới.
D. Góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế của vùng.

Câu 18. Giải pháp quan trọng nhất để tránh rủi ro trong việc mở rộng các vùng sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp B. quy hoạch lại các vùng chuyên canh.
C. đẩy mạnh khâu chế biến sản phẩm. D. tìm thị trường xuất khẩu ổn định.

Câu 19. Vấn đề có ý nghĩa hàng đầu đối với việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong nông, lâm nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. thủy lợi. B. khí hậu C. giống D. thị trường.

Câu 20. Nhân tố **không** đúng khi nói về thuận lợi đối với việc sản xuất muối ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. người dân có kinh nghiệm lâu đời. B. địa hình vùng bờ biển có nhiều vũng vịnh.
C. số giờ nắng và gió trong năm nhiều. D. không có các hệ thống sông ngòi lớn.

Câu 21. Điều kiện nào sau đây **không** đúng với vùng Bắc Trung Bộ trong phát triển công nghiệp?

- A. Cửa ngõ thông ra biển để mở rộng giao lưu với các nước
B. Giáp với đồng bằng sông Hồng, có nguồn lao động và thị trường.
C. Có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.
D. Có cơ sở vật chất kỹ thuật tốt phục vụ cho công nghiệp.

Câu 22. Khó khăn nào **không** phải của vùng đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền. B. Bão và áp thấp nhiệt đới.
C. Thiếu nước trong mùa khô. D. Phần lớn diện tích là đất phèn, đất mặn.

Câu 23. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ, chiếm tỉ trọng cao nhất là

- A. thương mại. B. dịch vụ.
C. công nghiệp và xây dựng. D. nông, lâm, thủy sản.

Câu 24. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây **không** thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Vân Phong. B. Năm Căn. C. Định An. D. Phú Quốc

Câu 25. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, lưu vực sông có diện tích lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. sông Cả. B. sông Chu. C. sông Gianh. D. sông Bến Hải.

Câu 26. Thế mạnh nào sau đây **không** phải của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phát triển chăn nuôi gia súc lớn. B. Khai thác, chế biến khoáng sản.
C. Trồng cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới. D. Phát triển ngành kinh tế biển và du lịch.

Câu 27. Mục đích của khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. đẩy mạnh đầu tư vốn và công nghệ.
- B. Tăng cường đầu tư lao động kỹ thuật.
- C. sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên.
- D. nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ.

Câu 28. Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là

- A. Căn cứ để tiến ra biển trong thời đại mới.
- B. cơ sở để khẳng định chủ quyền vùng biển.
- C. nơi tổ chức quần cư, phát triển sản xuất.
- D. hệ thống tiền tiêu của vùng biển nước ta.

Câu 29. Cơ sở chủ yếu để cơ cấu ngành công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ đa dạng là do

- A. tài nguyên thiên nhiên đa dạng.
- B. giao lưu thuận lợi với vùng khác
- C. lao động có nhiều kinh nghiệm.
- D. chính sách ưu tiên của Nhà nước

Câu 30. Duyên hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn vùng Bắc Trung Bộ trong phát triển nghề cá là do

- A. tất cả các tỉnh đều giáp biển.
- B. có các ngư trường rộng lớn.
- C. bờ biển có nhiều vũng, vịnh.
- D. có các dòng biển chảy ven bờ.

Câu 31. Dân cư ở ĐBSCL hàng năm phải sống chung với lũ vì

- A. lũ xảy ra quanh năm.
- B. không có hệ thống đê ngăn lũ như ĐBSH.
- C. phần lớn diện tích của vùng thấp hơn so với mực nước biển.
- D. lũ lên nhanh, rút nhanh nên rất khó phòng tránh.

Câu 32. Nước ta có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ, phần lớn là các

- A. quần đảo gần bờ.
- B. đảo và quần đảo ven bờ
- C. đảo xa bờ.
- D. quần đảo xa bờ.

Câu 33. Sản phẩm cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ chủ yếu để

- A. trao đổi lương thực với các nước ngoài khu vực
- B. đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.
- C. phục vụ công nghiệp chế biến.
- D. xuất khẩu thu ngoại tệ.

Câu 34. Hạn chế chủ yếu về tự nhiên đối với phát triển công nghiệp ở đồng bằng sông Hồng là

- A. nghèo tài nguyên khoáng sản.
- B. tài nguyên đất, nước bị suy thoái.
- C. tài nguyên rừng, biển có hạn.
- D. chịu tác động của nhiều thiên tai.

Câu 35. Mục đích chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. khai thác các thế mạnh của vùng.
- B. tăng cường hiện đại cơ sở hạ tầng.
- C. giải quyết nhiều việc làm cho vùng.
- D. tăng thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 36. Việc hình thành khu kinh tế ven biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ có mục đích lớn nhất là

- A. thu hút đầu tư nước ngoài.
- B. tiêu thụ nguồn nguyên liệu.
- C. tạo nhiều việc làm mới.
- D. cải thiện đời sống nhân dân.

Câu 37. Điều kiện sinh thái nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ trở thành vùng trồng chè lớn nhất nước ta

- A. hệ thống thủy lợi, tưới tiêu được tổ chức tốt.

- B. đất đá vôi màu mỡ, khả năng thoát nước tốt.
- C. khí hậu cận nhiệt đới, có mùa đông lạnh.
- D. đất phù sa cổ màu mỡ, chiếm diện tích lớn nhất nước ta.

Câu 38. Việc hình thành một số vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ chủ yếu dựa vào

- A. Tài nguyên khí hậu.
- B. thị trường tiêu thụ.
- C. công nghiệp chế biến.
- D. tài nguyên đất.

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết ở Tây Nguyên cây cà phê được trồng nhiều nhất ở tỉnh nào sau đây?

- A. Đắk Nông.
- B. Gia Lai.
- C. Đắk Lắk
- D. Kon Tum

Câu 40. Lũ thường lên nhanh rút nhanh là đặc điểm sông ngòi thuộc vùng

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng Sông Hồng.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 41. Phải đặt ra vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở vùng Đồng bằng sông Hồng là do

- A. sức ép dân số đối với kinh tế - xã hội và môi trường.
- B. tài nguyên thiên nhiên của vùng không thật phong phú.
- C. đây là vùng có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế.
- D. việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành còn chậm chưa phát huy thế mạnh của vùng.

Câu 42. Nét đặc trưng về vị trí địa lí của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. giáp một vùng kinh tế và giáp biển.
- B. có biên giới chung với hai nước và giáp biển.
- C. giáp Trung Quốc và giáp một vùng kinh tế.
- D. giáp Lào và không giáp biển.

Câu 43. Phát biểu nào sau đây không đúng với ý nghĩa của đường Hồ Chí Minh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Phân bố lại dân cư.
- B. Mở rộng giao lưu với các nước láng giềng.
- C. Thúc đẩy phát triển kinh tế của các huyện phía tây.
- D. Hình thành mạng lưới đô thị mới.

Câu 44. Biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. thay đổi giống cây trồng.
- B. xây dựng cơ sở công nghiệp chế biến gắn với vùng chuyên canh.
- C. nâng cao chất lượng đội ngũ lao động.
- D. phát triển mô hình kinh tế trang trại.

Câu 45. Khó khăn chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. thiếu cơ sở chế biến nông sản quy mô lớn.
- B. thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.
- C. thiếu nguồn nước tưới, nhất là vào mùa khô.
- D. thiếu quy hoạch trong việc mở rộng vùng chuyên canh.

Câu 46. Tài nguyên thiên nhiên vùng biển có ý nghĩa lớn nhất đối với đời sống của ngư dân nước ta hiện nay là

- A. tài nguyên khoáng sản. B. tài nguyên hải sản.
C. tài nguyên du lịch biển. D. tài nguyên điện gió.

Câu 47. Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm nổi bật về điều kiện kinh tế - xã hội của vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Trình độ thâm canh đang được nâng lên.
B. Công nghiệp chế biến còn yếu.
C. Có nhiều đô thị lớn.
D. Điều kiện giao thông vận tải thuận lợi.

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, khu vực có mật độ dân số cao cũng như tập trung hầu hết các đô thị lớn của Đồng bằng sông Cửu Long phân bố ở

- A. dải ven sông Tiền, sông Hậu. B. biên giới Việt Nam- Campuchia.
C. dải ven biển. D. vùng bán đảo Cà Mau.

Câu 49. Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển bền vững công nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu.
B. tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kĩ thuật.
C. quy hoạch và xây dựng thêm các khu công nghiệp, khu chế xuất mới.
D. đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí.

Câu 50. Vùng kinh tế trọng điểm **không** phải là vùng

- A. bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố. B. hội tụ đầy đủ các thế mạnh.
C. có ranh giới không thay đổi. D. có tỉ trọng lớn trong GDP.

ĐÁP ÁN

1. C	2. D	3. D	4. C	5. A	6. B	7. D	8. B	9. A	10. D
11. D	12. D	13. C	14. B	15. D	16. C	17. A	18. A	19. A	20. B
21. D	22. B	23. C	24. A	25. A	26. C	27. D	28. B	29. A	30. B
31. B	32. B	33. D	34. A	35. A	36. A	37. C	38. D	39. C	40. D
41. D	42. B	43. B	44. B	45. A	46. B	47. D	48. A	49. A	50. C

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt nam trang 12, vườn quốc gia không thuộc Đồng bằng sông Hồng là Ba Bể vì vườn quốc gia Ba Bể thuộc tỉnh Bắc Kạn, thuộc TDMNBB

=> Chọn đáp án C

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, các trung tâm công nghiệp Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nội, Bắc Ninh được xếp theo thứ tự về quy mô giá trị sản xuất công nghiệp từ lớn đến bé là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên => Chọn đáp án D

Câu 3. Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp nhờ Khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh vốn có (sgk Địa lí 12 trang 116) => Chọn đáp án D

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các huyện phía tây của vùng (sgk Địa lí 12 trang 159) vì đường Hồ Chí Minh nằm dọc dải phía Tây của vùng nói riêng và nước ta nói chung

=> Chọn đáp án C

Câu 5. Tây Nguyên và Trung du miền núi Bắc Bộ có mức độ tập trung công nghiệp thấp là do những hạn chế về vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, lao động, thị trường, cơ sở vật chất.

=> Chọn đáp án A

Câu 6. Vùng Bắc Trung Bộ có những hạn chế về điều kiện kĩ thuật, vốn, nên cơ cấu công nghiệp của vùng chưa thật định hình... (sgk Địa lí 12 trang 159) => Đặc điểm không đúng với vùng Bắc Trung Bộ “Là vùng có cơ sở vật chất kĩ thuật tốt, phục vụ cho công nghiệp”

=> Chọn đáp án B

Câu 7. Cây được liệu là hướng chuyên môn hóa của vùng nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (sgk trang 107) => Chọn đáp án D

Câu 8. Vào thời kì thu đông (tháng 10 - tháng 12), vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có mưa lớn chủ yếu là do ảnh hưởng của gió tín phong Đông Bắc qua biển gặp bức chắn địa hình dãy Trường Sơn Nam

=> Chọn đáp án B

Câu 9. Ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển ở vùng Bắc Trung Bộ là Điện lực (sgk Địa lí 12 trang 159) => Chọn đáp án A

Câu 10. Luyện kim không phải ngành công nghiệp trọng điểm => Chọn đáp án D

Câu 11. Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, khu vực Đông Bắc có thể mạnh nổi bật hơn Tây Bắc về Khoáng sản năng lượng. Đông Bắc có các mỏ than ở Quảng Ninh, Lạng Sơn, có thể mạnh hơn hẳn Tây Bắc => Chọn đáp án D

Câu 12. Đất hiếm của Trung du và miền núi Bắc Bộ tập trung chủ yếu ở tỉnh Lai Châu (xem kí hiệu đất hiếm ở trang 3 rồi ứng vào bản đồ trang 8 Atlas Địa lí Việt Nam) => Chọn đáp án D

Câu 13. Thế mạnh vùng đồi trước núi ở Bắc Trung Bộ là Chăn nuôi đại gia súc (sgk Địa lí 12 trang 157) => Chọn đáp án C

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, ngành Dịch vụ (39,1%) chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (năm 2007) => Chọn đáp án B

Câu 15. Căn cứ vào bản đồ Lâm nghiệp ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hai tỉnh có giá trị sản xuất lâm nghiệp cao nhất vùng Trung du miền núi Bắc Bộ là Lạng Sơn và Yên Bái (cột giá trị sản xuất lâm nghiệp cao nhất) => Chọn đáp án D

Câu 16. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12 và trang 4, tỉnh vùng Bắc Trung Bộ không có vườn quốc gia là Quảng Trị.

=> Chọn đáp án C

Câu 17. Ý nghĩa không đúng trong việc phát huy các thế mạnh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là “Ngăn chặn được các thiên tai đến với vùng” vì thiên tai là 1 phần của tự nhiên, dù có sử dụng hợp lí tài nguyên, kinh tế phát triển thiên tai vẫn xảy ra => Chọn đáp án A

Câu 18. Giải pháp quan trọng nhất để tránh rủi ro trong việc mở rộng các vùng sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên là đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp để vừa hạn chế những rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm, vừa sử dụng hợp lý tài nguyên => Chọn đáp án A

Câu 19. Vấn đề có ý nghĩa hàng đầu đối với việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong nông, lâm nghiệp ở Đông Nam Bộ là thủy lợi (sgk Địa lí 12 trang 180) => Chọn đáp án A

Câu 20. Nhân tố không **đúng** khi nói về thuận lợi đối với việc sản xuất muối ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là địa hình vùng bờ biển có nhiều vũng vịnh vì đây là điều kiện thuận lợi cho xây dựng cảng biển hơn là sản xuất muối

=> Chọn đáp án B

Câu 21. Điều kiện không đúng với vùng Bắc Trung Bộ trong phát triển công nghiệp là “Có cơ sở vật chất kỹ thuật tốt phục vụ cho công nghiệp”. Vì Bắc Trung Bộ có những hạn chế về điều kiện kỹ thuật, vốn nên cơ cấu công nghiệp của vùng chưa thật định hình (sgk Địa lí 12 trang 159)

=> Chọn đáp án D

Câu 22. Khó khăn không phải của vùng đồng bằng sông Cửu Long là Bão và áp thấp nhiệt đới. Vì Nam Bộ hầu như không chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới, những cơn bão cuối mùa vào Nam Bộ thường có cường độ yếu

=> Chọn đáp án B

Câu 23. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ, chiếm tỉ trọng cao nhất là công nghiệp và xây dựng (36,4% GDP)

=> Chọn đáp án C

Câu 24. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long là Vân Phong (thuộc Khánh Hòa) => Chọn đáp án A

Câu 25. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, lưu vực sông có diện tích lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ là lưu vực sông Cả (chiếm tới 5,34% diện tích lưu vực sông cả nước) => Chọn đáp án A

Câu 26. Thế mạnh không phải của Trung du và miền núi Bắc Bộ là Trồng cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới. Trung du miền núi Bắc Bộ có khí hậu phân hóa đa dạng, đồng thời lại có mùa đông lạnh nên có ưu thế trong sản xuất cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt, ôn đới (chè, sò, hồi...) hơn là cây nhiệt đới.

=> Chọn đáp án C

Câu 27. Mục đích của khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ, khai thác tốt nhất các nguồn lực tự nhiên và kinh tế - xã hội, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội xã hội và bảo vệ môi trường

=> Chọn đáp án D

Câu 28. Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo (sgk Địa lí 12 trang 192) => Chọn đáp án B

Câu 29. Cơ sở chủ yếu để cơ cấu ngành công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ đa dạng là do tài nguyên thiên nhiên đa dạng (sgk Địa lí 12 trang 145). Tài nguyên khoáng sản thuận lợi cho TDMNB phát triển công nghiệp khai khoáng, luyện kim, cơ khí.... Tài nguyên năng lượng (than,

thủy điện) thuận lợi cho TDMNBB phát triển công nghiệp năng lượng; nguồn nguyên liệu từ các sản phẩm nông nghiệp giúp TDMNBB phát triển công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm...

=> Chọn đáp án A

Câu 30. Duyên hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn vùng Bắc Trung Bộ trong phát triển nghề cá là do Duyên hải Nam Trung Bộ có các ngư trường rộng lớn (ngư trường Hoàng Sa - Trường Sa, ngư trường Ninh Thuận - Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu)

=> Chọn đáp án B

Câu 31. Dân cư ở ĐBSCL hàng năm phải sống chung với lũ vì không có hệ thống đê ngăn lũ như ĐBSH, lũ tràn đồng bằng (thông qua hệ thống kênh rạch chằng chịt) khi mùa mưa lũ đến

=> Chọn đáp án B

Câu 32. Nước ta có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ, phần lớn là các đảo và quần đảo ven bờ

=> Chọn đáp án B

Câu 33. Sản phẩm cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ chủ yếu để xuất khẩu thu ngoại tệ. Mặc dù công nghiệp chế biến tương đối phát triển và tập trung nhiều nhà máy chế biến có quy mô lớn, có máy móc hiện đại nhất cả nước, nhưng cũng chỉ giải quyết được 1 tỉ lệ nhỏ sản lượng nông sản trong vùng

=> Chọn đáp án D

Câu 34. Hạn chế chủ yếu về tự nhiên đối với phát triển công nghiệp ở đồng bằng sông Hồng là nghèo tài nguyên khoáng sản. Vì vậy, đồng bằng sông Hồng phải nhập nguyên liệu từ vùng khác đến => Chọn đáp án A

Câu 35. Mục đích chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng là khai thác các thế mạnh của vùng và khắc phục những hạn chế của vùng.

=> Chọn đáp án A

Câu 36. Việc hình thành khu kinh tế ven biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ có mục đích lớn nhất là thu hút đầu tư nước ngoài. Do Duyên hải Nam Trung Bộ thiếu vốn đầu tư cho phát triển kinh tế, vì vậy việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài rất quan trọng với sự phát triển kinh tế của vùng => Chọn đáp án A

Câu 37. Điều kiện sinh thái nông nghiệp để Trung du và miền núi Bắc Bộ trở thành vùng trồng chè lớn nhất nước ta là khí hậu cận nhiệt đới, có mùa đông lạnh, thích hợp với cây chè

=> Chọn đáp án C

Câu 38. Việc hình thành một số vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ chủ yếu dựa vào tài nguyên đất và địa hình, BTB có đất feralit, đất badan tuy diện tích không lớn nhưng khá màu mỡ, thuận lợi hình thành một số vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm (sgk Địa lí 12 trang 157) => Chọn đáp án D

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, ở Tây Nguyên, cây cà phê được trồng nhiều nhất ở tỉnh Đắk Lắk,

=> Chọn đáp án C

Câu 40. Lũ thường lên nhanh rút nhanh là đặc điểm sông ngòi thuộc vùng Bắc Trung Bộ do hầu hết sông ở đây ngắn, dốc, lãnh thổ hẹp nhanh nên mưa tập trung trên cả lưu vực, lượng nước cung

cấp cho sông cùng 1 lúc là rất lớn => vì thế lũ sông lên nhanh; sông ngắn, dốc, lãnh thổ hẹp ngang nên nước sông rút nhanh => Chọn đáp án D

Câu 41. Phải đặt ra vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở vùng Đồng bằng sông Hồng là do việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành còn chậm chưa phát huy thế mạnh của vùng và chưa khắc phục được hết các hạn chế của vùng (sgk Địa lí 12 trang 150-151) => Chọn đáp án D

Câu 42. Nét đặc trưng về vị trí địa lí của Trung du và miền núi Bắc Bộ là có biên giới chung với hai nước (Lào và Trung Quốc) và giáp biển; đây là vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc gia...

=> Chọn đáp án B

Câu 43. Đường Hồ Chí Minh hoàn thành sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các huyện phía Tây, phân bố lại dân cư, hình thành mạng lưới đô thị mới (sgk Địa lí 12 trang 159) => Phát biểu không đúng với ý nghĩa của đường Hồ Chí Minh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ là Mở rộng giao lưu với các nước láng giềng. Vì đường Hồ Chí Minh là đường Bắc - Nam, không đi qua các cửa khẩu.

=> Chọn đáp án B

Câu 44. Biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là xây dựng cơ sở công nghiệp chế biến gắn với vùng chuyên canh. Vì phát triển công nghiệp chế biến cho phép nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm cây công nghiệp, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Đầu ra của sản phẩm đảm bảo góp phần lớn vào việc phát triển cây công nghiệp lâu năm => Chọn đáp án B

Câu 45. Khó khăn chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường, các hiện tượng rét đậm, rét hại, sương muối, tình trạng thiếu nước vào mùa khô. Mạng lưới các cơ sở công nghiệp chế biến nông sản chưa tương xứng với thế mạnh của vùng (sgk Địa lí 12 trang 148). Trong đó, việc thiếu cơ sở cơ sở chế biến nông sản quy mô lớn đang hạn chế khả năng phát triển nông nghiệp hàng hóa ở TDMNBB => Chọn đáp án A

Câu 46. Tài nguyên thiên nhiên vùng biển có ý nghĩa lớn nhất đối với đời sống của ngư dân nước ta hiện nay là tài nguyên hải sản vì ngư dân sống chủ yếu nhờ khai thác nuôi trồng thủy sản =>

Chọn đáp án B

Câu 47. Phát biểu đúng với đặc điểm nổi bật về điều kiện kinh tế - xã hội của vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long là Điều kiện giao thông vận tải thuận lợi (sgk Địa lí 12 trang 108)

=> Chọn đáp án D

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, khu vực có mật độ dân số cao cũng như tập trung hầu hết các đô thị lớn của Đồng bằng sông Cửu Long phân bố ở dải ven sông Tiền, sông Hậu (>200 người/km², nhiều nơi trên 500 người /km²) => Chọn đáp án A

Câu 49. Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển bền vững công nghiệp ở Đông Nam Bộ là bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ, khai thác tốt nhất nguồn lực tự nhiên và kinh tế - xã hội, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Chỉ có phát triển theo chiều sâu, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội - môi trường lâu dài mới có thể phát triển bền

vững

=> Chọn đáp án A

Câu 50. Vùng kinh tế trọng điểm **không** phải là vùng có ranh giới không thay đổi. Vì vùng kinh tế trọng điểm là vùng bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố và ranh giới có thể thay đổi theo thời gian tùy thuộc vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

=> Chọn đáp án C

Mức độ thông hiểu - Đề số 3

Câu 1. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho chăn nuôi lợn hiện nay được phát triển mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ

- A. cơ sở thức ăn được đảm bảo tốt hơn.
- B. đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.
- C. cơ sở vật chất kỹ thuật và giống đảm bảo hơn.
- D. các cơ sở công nghiệp chế biến thực phẩm phát triển.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với thế mạnh về lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ?

- A. Độ che phủ rừng lớn, chỉ đứng sau Tây Nguyên.
- B. Rừng giàu chỉ còn tập trung chủ yếu ở vùng biên giới Việt - Lào
- C. Hàng loạt lâm trường chăm lo khai thác đi đôi với tu bổ và bảo vệ rừng.
- D. Trong rừng có nhiều loại gỗ quý, nhiều lâm sản, chim, thú có giá trị.

Câu 3. Ý nghĩa nào sau đây **không** phải của việc phát triển lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ?

- A. Điều hòa chế độ nước các sông.
- B. Bảo vệ tài nguyên đất.
- C. Khai thác thế mạnh của tài nguyên rừng.
- D. Tạo môi trường cho nuôi trồng thủy sản nước lợ.

Câu 4. Biểu hiện nào sau đây **không** đúng với tính chất cận xích đạo của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Chế độ nhiệt cao, ổn định, nhiệt độ trung bình năm 25 - 27°C
- B. Tổng số giờ nắng trung bình năm là 2200 - 2700 giờ.
- C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.
- D. Lượng mưa hằng năm lớn (1300 - 2000 mm), từ tháng V đến tháng X.

Câu 5. Điểm nào sau đây **không** đúng khi nói về tài nguyên biển ở đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Có hàng trăm bãi cá
- B. Có nửa triệu ha nuôi trồng thủy sản.
- C. Có rất nhiều bãi tôm
- D. Có ngư trường lớn Cà Mau - Kiên Giang.

Câu 6. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hằng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. diện tích rừng ngập mặn giảm.
- B. mùa khô kéo dài và sâu sắc
- C. không có đê bao quanh.
- D. có nhiều cửa sông đổ ra biển.

Câu 7. Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có vai trò quan trọng là

- A. chống xói mòn, rửa trôi đất.
- B. chắn gió, bão, ngăn cát bay, cát chảy.
- C. điều hòa nguồn nước ngầm.
- D. hạn chế tác hại của lũ trên các hệ thống sông.

Câu 8. Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng đều có

- A. đất phù sa màu mỡ, nhiệt ẩm dồi dào.
- B. mùa đông lạnh, mùa hạ nóng.
- C. đất phù sa không được bồi đắp hàng năm lớn.
- D. đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn.

Câu 9. Nhận định nào sau đây đúng với sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên?

- A. Diện tích trồng cây công nghiệp đang có xu hướng giảm nhanh.
- B. Là vùng trồng cao su và chè lớn nhất cả nước
- C. Chủ yếu là cây nhiệt đới, ngoài ra có một số cây cận nhiệt đới.
- D. Chủ yếu là cây hàng năm, ngoài ra còn có một số cây lâu năm.

Câu 10. Vấn đề có ý nghĩa cấp bách trong việc phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay là

- A. hạn chế nuôi trồng để bảo vệ môi trường ven biển.
- B. giảm việc khai thác để duy trì trữ lượng hải sản.
- C. khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn lợi.
- D. không khai thác ven bờ, chỉ khai thác xa bờ.

Câu 11. Trong phát triển nông nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ, thủy lợi có ý nghĩa hàng đầu do

- A. cây công nghiệp cần rất nhiều nước tưới.
- B. địa hình dốc, hay có lũ lụt
- C. diện tích đất ngập mặn lớn khi thủy triều lên.
- D. có mùa khô sâu sắc, mùa mưa một số nơi ngập úng.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta
- B. Có thể mạnh phát triển thủy điện.
- C. Dân cư tập trung đông, mật độ dân số cao
- D. Có thể mạnh phát triển chăn nuôi gia súc

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết các tuyến đường theo hướng Bắc - Nam chạy qua vùng duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Quốc lộ 1A và đường 14.
- B. Quốc lộ 1A và quốc lộ 9.
- C. Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam.
- D. Đường sắt Bắc - Nam và đường Hồ Chí Minh.

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây, **không** thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Lao Bảo
- B. Bờ Y
- C. Cầu Treo
- D. Cha Lo

Câu 15. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết tuyến quốc lộ nào sau đây **không** kết nối Tây Nguyên với DH Nam Trung Bộ?

- A. Quốc lộ 20 B. Quốc lộ 25 C. Quốc lộ 24 D. Quốc lộ 19

Câu 16. Nguồn lợi thủy sản ở nhiều nơi trong vùng Bắc Trung Bộ có quy cơ giảm nguy cơ rõ rệt chủ yếu do

- A. môi trường ven biển đang bị ô nhiễm.
B. không có các bãi cá, bãi tôm quy mô lớn.
C. vùng biển thường xuyên xảy ra thiên tai.
D. tàu thuyền công suất nhỏ, đánh bắt ven bờ là chính.

Câu 17. Biện pháp quan trọng nhất để tránh mất nước của các hồ chứa ở Đông Nam Bộ là:

- A. Phục hồi và phát triển nhanh rừng ngập mặn
B. xây dựng và mở rộng các vườn quốc gia
C. bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu của các sông.
D. bảo vệ nghiêm ngặt các khu dự trữ sinh quyển.

Câu 18. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Làm thay đổi sự phân công lao động theo lãnh thổ.
B. Nâng cao hiệu quả bảo vệ tài nguyên, môi trường.
C. Giúp đẩy mạnh sự giao lưu với các vùng khác
D. Tạo ra những thay đổi trong phân bố dân cư.

Câu 19. Ý nào sau đây **không** phải là điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Có một số khoáng sản trữ lượng lớn. B. Có nguồn lao động dồi dào, giá rẻ.
C. Có nguồn nguyên liệu từ nông lâm nghiệp. D. Có điều kiện thuận lợi về kỹ thuật và vốn. **Câu**

20. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với hoạt động khai thác thế mạnh về nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Việc nuôi tôm hùm, tôm sú đang được phát triển ở nhiều tỉnh.
B. Biển nhiều tôm, cá và các hải sản khác
C. Sản lượng cá biển chiếm phần lớn sản lượng thủy sản của vùng.
D. Đánh bắt được nhiều loại cá quý như cá thu, cá ngừ, cá trích...

Câu 21. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất về khai thác thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có

- A. vùng biển diện tích rộng. B. nhiều vịnh biển, cửa sông.
C. các ngư trường trọng điểm. D. nhiều bãi triều, đầm phá

Câu 22. Việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên đã đem lại ý nghĩa quan trọng nào sau đây về mặt kinh tế?

- A. Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất các loại nông sản.
B. Góp phần bảo vệ tài nguyên rừng, đảm bảo sự an toàn cân bằng sinh thái.
C. Góp phần điều chỉnh sự phân bố dân cư và lao động trên địa bàn cả nước
D. Thu hút lao động tạo ra tập quán sản xuất mới cho đồng bào dân tộc

Câu 23. Sản lượng lúa ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhiều hơn vùng Đồng bằng sông Hồng do

- A. có năng suất lúa cao hơn.
- B. có diện tích trồng lúa lớn hơn.
- C. có trình độ thâm canh cao hơn.
- D. có nhu cầu thị trường lớn hơn.

Câu 24. Sự khác biệt của Tây Nguyên với các vùng khác về vị trí là

- A. giáp với Trung Quốc và Campuchia.
- B. giáp với Campuchia và Thái Lan.
- C. giáp với Lào và Campuchia.
- D. giáp với Lào và Trung Quốc

Câu 25. Các vùng trồng cây ăn quả lớn nhất nước ta là

- A. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.
- B. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng.

Câu 26. Biểu hiện rõ nhất của sức ép dân số lên tài nguyên ở vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. nguồn nước bị ô nhiễm.
- B. đất đai bạc màu.
- C. bình quân đất nông nghiệp trên đầu người thấp.
- D. tài nguyên khoáng sản cạn kiệt.

Câu 27. Tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế theo ngành những năm gần đây của vùng Đông Nam Bộ ở nước ta tăng nhanh chủ yếu do

- A. hình thành và phát triển công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí.
- B. đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp điện tử.
- C. phát triển công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.
- D. tăng cường đầu tư vào ngành dệt may, da giày.

Câu 28. Điểm khác biệt giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với các vùng kinh tế trọng điểm khác ở nước ta là

- A. tập trung tiềm lực kinh tế mạnh nhất và có trình độ phát triển cao nhất
- B. có khả năng hỗ trợ các vùng kinh tế khác
- C. ranh giới thay đổi theo thời gian.
- D. có số lượng các tỉnh (thành phố) ít nhất.

Câu 29. Những vấn đề kinh tế - xã hội cần được quan tâm giải quyết hàng đầu ở Đồng bằng sông Hồng nước ta trong giai đoạn hiện nay là

- A. nơi tập trung nhiều trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị lớn của cả nước
- B. dân số đông, diện tích đất canh tác hạn chế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm.
- C. vùng trọng điểm về sản xuất lương thực, thực phẩm.
- D. trình độ thâm canh cao.

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, các vườn quốc gia thuộc Bắc Trung Bộ là

- A. Cúc Phương, Vũ Quang, Phong Nha - Kẻ Bàng.
- B. Vũ Quang, Ba Bể, Cúc Phương.
- C. Bạch Mã, Bến En, Cúc Phương.
- D. Pù Mát, Bến En, Vũ Quang.

Câu 31. Để cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, cần phải

- A. có nước ngọt để thau chua, rửa mặn.
- B. tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn.
- C. duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
- D. chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 32. Đất ở các đồng bằng Bắc Trung Bộ chủ yếu thuận lợi cho phát triển

- A. cây lúa nước.
- B. cây công nghiệp lâu năm.
- C. cây công nghiệp hàng năm.
- D. các loại cây rau đậu.

Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào chiếm diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ?

- A. Đất xám trên phù sa cổ.
- B. Đất phèn.
- C. Đất feralit trên đá badan.
- D. Đất phù sa sông.

Câu 34. Ý nghĩa nào sau đây **không** đúng với các hồ thủy điện ở Tây Nguyên?

- A. Sử dụng cho mục đích du lịch.
- B. Đem lại nguồn nước tưới quan trọng vào mùa khô.
- C. Phát triển rừng.
- D. Tạo điều kiện cho các ngành công nghiệp phát triển.

Câu 35. Việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải sẽ tạo bước ngoặt quan trọng trong hình thành cơ cấu kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ, không phải vì

- A. tạo ra những thay đổi lớn trong sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.
- B. tạo thế mở cửa của nền kinh tế
- C. làm thay đổi sự phân công lao động theo lãnh thổ.
- D. làm thay đổi cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế.

Câu 36. Tây Nguyên và Trung du miền núi Bắc Bộ đều có thế mạnh nổi bật để phát triển

- A. công nghiệp khai thác quặng sắt.
- B. khai thác và chế biến lâm sản.
- C. công nghiệp thủy điện.
- D. các nông sản cận nhiệt, ôn đới.

Câu 37. Tỉnh trọng điểm nghề cá ở Bắc Trung Bộ hiện nay là

- A. Hà Tĩnh.
- B. Thừa Thiên - Huế.
- C. Nghệ An.
- D. Thanh Hóa

Câu 38. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Giá trị sản lượng nông nghiệp lớn nhất cả nước
- B. Nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển.
- C. Cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất cả nước
- D. Giá trị sản lượng công nghiệp lớn nhất cả nước

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết đất trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm chiếm phần lớn diện tích của những vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Trung Bộ
- C. Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung Bộ
- D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng.

Câu 40. Vùng kinh tế chỉ có điểm công nghiệp, không có trung tâm công nghiệp nào là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên

C. Bắc Trung Bộ.

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 41. Từ Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, vùng dẫn đầu cả nước về GDP/người là

A. Bắc Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Đông Nam Bộ.

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 42. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành công nghiệp nào là hướng chuyên môn hóa ở hầu hết các trung tâm và điểm công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. vật liệu xây dựng.

B. chế biến thực phẩm.

C. dệt may.

D. cơ khí.

Câu 43. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với ngành kinh tế trọng điểm phía Nam?

A. Có nhiều điều kiện phát triển kinh tế liên hoàn biển đảo - đất liền.

B. Vùng có tiềm lực kinh tế mạnh nhất và trình độ phát triển cao nhất cả nước

C. Là vùng có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

D. Vùng có số lượng và chất lượng lao động tốt vào loại hàng đầu cả nước

Câu 44. Sản lượng khai thác gỗ của Tây Nguyên giảm liên tục là do

A. chất lượng gỗ giảm.

B. nhu cầu thị trường giảm

C. thiếu nguồn lao động.

D. sự suy giảm tài nguyên rừng.

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết mỏ khí Tiền Hải ở Đồng bằng sông Hồng thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Hải Dương.

B. Nam Định

C. Thái Bình.

D. Ninh Bình

Câu 46. Việc phát triển nghề thủ công truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay góp phần quan trọng nhất vào

A. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.

B. giải quyết sức ép về vấn đề việc làm.

C. thay đổi phân bố dân cư trong vùng.

D. đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 47. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc nước ta?

A. Lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất.

B. Chất lượng lao động vào loại hàng đầu.

C. Có trình độ phát triển kinh tế cao nhất.

D. Các ngành công nghiệp phát triển rất sớm.

ĐÁP ÁN

1. A	2. B	3. D	4. C	5. B	6. B	7. B	8. A	9. C	10. C
11. D	12. C	13. C	14. B	15. A	16. D	17. C	18. B	19. D	20. B
21. C	22. A	23. B	24. C	25. C	26. C	27. A	28. A	29. B	30. D
31. A	32. C	33. C	34. C	35. D	36. C	37. C	38. A	39. D	40. B
41. C	42. B	43. C	44. D	45. C	46. B	47. C			

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu nhất làm cho chăn nuôi lợn hiện nay được phát triển mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là cơ sở thức ăn được đảm bảo tốt hơn. Hiện nay, do giải quyết tốt hơn lương thực cho người, nên hoa màu lương thực dành nhiều hơn cho chăn nuôi đã giúp tăng nhanh

đàn lợn trong vùng (sgk Địa lí 12 trang 149)

=> Chọn đáp án A

Câu 2. Phát biểu không đúng với thể mạnh về lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ là Rừng giàu chỉ còn tập trung chủ yếu ở vùng biên giới Việt - Lào. Vì đây là hạn chế, không phải là đặc điểm thể mạnh.

=> Chọn đáp án B

Câu 3. Ý nghĩa không đúng với thể mạnh của việc phát triển lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ là Tạo môi trường cho nuôi trồng thủy sản nước lợ. Vì rừng ngập mặn ở Bắc Trung Bộ chủ yếu có chức năng chắn sóng, chắn bão; thủy sản nước lợ được nuôi ở các đầm phá là chính (xem thêm tác dụng của rừng ở Bắc Trung Bộ ở sgk Địa lí 12 trang 157)

=> Chọn đáp án D

Câu 4. Biểu hiện không đúng với tính chất cận xích đạo của Đồng bằng sông Cửu Long là Biên độ nhiệt độ trung bình năm cao. Vì Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu mang tính chất cận xích đạo, nóng quanh năm nên biên độ nhiệt trung bình năm thấp, nhiệt độ trung bình tháng cao nhất và nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất không chênh lệch nhau nhiều => Chọn đáp án C

Câu 5. Điểm không đúng khi nói về tài nguyên biển ở đồng bằng sông Cửu Long là Có nửa triệu ha nuôi trồng thủy sản. Vì Đồng bằng sông Cửu Long có hơn nửa triệu ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản (sgk Địa lí 12 trang 187)

=> Chọn đáp án B

Câu 6. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hằng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là mùa khô kéo dài và sâu sắc. Mùa khô kéo dài dẫn đến mực nước sông và mực nước ngầm hạ thấp, nước mặn theo dòng triều xâm nhập sâu vào sông ngòi kênh rạch và theo các mạch nước ngầm xâm nhập vào đất đai => Chọn đáp án B

Câu 7. Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có vai trò quan trọng là chắn gió, bão, ngăn cát bay, cát chảy lấn chiếm đồng ruộng, tránh hoang mạc hóa đồng ruộng

=> Chọn đáp án B

Câu 8. Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng đều có đất phù sa màu mỡ trên các đồng bằng châu thổ sông, nhiệt ẩm dồi dào rất thích hợp hình thành vùng chuyên canh lương thực, thực phẩm => Chọn đáp án A

Câu 9. Nhận định đúng với sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên là vùng trồng chủ yếu là cây công nghiệp nhiệt đới, ngoài ra có một số cây cận nhiệt đới như chè.

=> Chọn đáp án

C

Câu 10. Vấn đề có ý nghĩa cấp bách trong việc phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay là khai thác hợp lí và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (sgk Địa lí 12 trang 162)

=> Chọn đáp án

C

Câu 11. Trong phát triển nông nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ, thủy lợi có ý nghĩa hàng đầu do Đông Nam Bộ phân hóa mùa mưa - mùa khô sâu sắc, mùa mưa, mưa tập trung có thể gây ngập úng, mùa khô sâu sắc dẫn đến thiếu nước tưới và xâm nhập mặn => Chọn đáp án D

Câu 12. Phát biểu không đúng với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là Dân cư tập trung đông, mật độ dân số cao vì Trung du miền núi Bắc Bộ là vùng thưa dân, mật độ dân số thấp (chỉ cao hơn Tây Nguyên)

=> Chọn đáp án

C

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, các tuyến đường theo hướng Bắc - Nam chạy qua vùng duyên hải Nam Trung Bộ là Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam. (đường Hồ Chí Minh cũng chạy qua vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nhưng chỉ chạy qua Quảng Nam nên lựa chọn đáp án C tối ưu nhất)

=> Chọn đáp án

C

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế cửa khẩu không thuộc vùng Bắc Trung Bộ là Bờ Y vì Bờ Y thuộc Tây Nguyên

=> Chọn đáp án

B

Câu 15. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, tuyến quốc lộ không kết nối Tây Nguyên với DH Nam Trung Bộ là quốc lộ 20 vì quốc lộ 20 nối Đông Nam Bộ với Tây Nguyên => Chọn đáp án A

Câu 16. Nguồn lợi thủy sản ở nhiều nơi trong vùng Bắc Trung Bộ có quy cơ giảm nguy cơ rõ rệt chủ yếu do tàu thuyền công suất nhỏ, đánh bắt ven bờ là chính (sgk Địa lí 12 trang 157)

=> Chọn đáp án

D

Câu 17. Biện pháp quan trọng nhất để tránh mất nước của các hồ chứa ở Đông Nam Bộ là bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu của các sông. Vì rừng trên thượng lưu các sông có chức năng điều tiết, điều hòa nguồn nước

=> Chọn đáp án

C

Câu 18. Phát biểu không đúng với ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ là Nâng cao hiệu quả bảo vệ tài nguyên, môi trường. Vì nhìn chung, ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ bao

gồm tạo ra thế mở cửa cho vùng, đẩy mạnh giao lưu nội - ngoại vùng và thay đổi phân bố dân cư (sgk Địa lí 12 trang 165)

=> Chọn đáp án B

Câu 19. Điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ không bao gồm Có điều kiện thuận lợi về kỹ thuật và vốn. Vì điều kiện kỹ thuật, vốn tại Bắc Trung Bộ còn hạn chế, nên cơ cấu công nghiệp của vùng chưa thật định hình => Chọn đáp án D

Câu 20. Phát biểu không đúng với hoạt động khai thác thế mạnh về nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ là Biển nhiều tôm, cá và các hải sản khác vì đây là thế mạnh chứ chưa phải hoạt động khai thác thế mạnh nghề cá (đọc thêm sgk Địa lí 12 trang 162)

=> Chọn đáp án B

Câu 21. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất về khai thác thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có các ngư trường trọng điểm (nơi có nhiều bãi tôm, bãi cá, có trữ lượng hải sản lớn)

=> Chọn đáp án C

Câu 22. Việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên đã đem lại ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế là Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất các loại nông sản.

=> Chọn đáp án A

Chú ý: B, C, D là các ý nghĩa về mặt môi trường và xã hội

Câu 23. Sản lượng lúa ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhiều hơn vùng Đồng bằng sông Hồng do Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích trồng lúa lớn hơn. Sản lượng = năng suất * diện tích

=> diện tích lớn cho ra sản lượng lớn => Chọn đáp án B

Câu 24. Sự khác biệt của Tây Nguyên với các vùng khác về vị trí là Tây Nguyên vừa giáp Lào vừa giáp Campuchia => Chọn đáp án C

Câu 25. Các vùng trồng cây ăn quả lớn nhất nước ta là Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ (sgk Địa lí 12 trang 95)

=> Chọn đáp án C

Câu 26. Biểu hiện rõ nhất của sức ép dân số lên tài nguyên ở vùng Đồng bằng sông Hồng là bình quân đất nông nghiệp trên đầu người thấp; bình quân đất nông nghiệp = diện tích đất nông nghiệp / số dân => số dân càng lớn thì bình quân đất nông nghiệp càng nhỏ => Chọn đáp án C

Câu 27. Ti trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế theo ngành những năm gần đây của vùng Đông Nam Bộ ở nước ta tăng nhanh chủ yếu do hình thành và phát triển công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí. Đông Nam Bộ là vùng có ưu thế phát triển dầu khí hơn hẳn các vùng khác trong cả nước => Chọn đáp án A

Câu 28. Điểm khác biệt giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với các vùng kinh tế trọng điểm khác ở nước ta là tập trung tiềm lực kinh tế mạnh nhất và có trình độ phát triển cao nhất so với các vùng trong cả nước

=> Chọn đáp án A

Câu 29. Những vấn đề kinh tế - xã hội cần được quan tâm giải quyết hàng đầu ở Đồng bằng sông Hồng nước ta trong giai đoạn hiện nay là dân số đông, diện tích đất canh tác hạn chế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, làm hạn chế khả năng phát triển của vùng => Chọn đáp án B

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, các vườn quốc gia thuộc Bắc Trung Bộ là Pù Mát (Nghệ An), Bến En (Thanh Hóa), Vũ Quang (Hà Tĩnh).

=> Chọn đáp án

D

Câu 31. Để cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, cần phải có nước ngọt để thau chua, rửa mặn, chính vì vậy, công tác thủy lợi có vai trò quan trọng hàng đầu

=> Chọn đáp án

A

Câu 32. Đất ở các đồng bằng Bắc Trung Bộ chủ yếu thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp hàng

nấm (lạc, mía, thuốc lá)

=> Chọn đáp án

C

Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là Đất feralit trên đá badan; đất xám bạc màu trên phù sa cổ chiếm tỉ lệ nhỏ hơn chút ít => Chọn đáp án C

Câu 34. Ý nghĩa không đúng với các hồ thủy điện ở Tây Nguyên là phát triển rừng vì để xây dựng hồ thủy điện phải phá bỏ một diện tích rừng khá lớn, làm suy giảm diện tích rừng. Các ý nghĩa còn lại đều là ý nghĩa của các hồ thủy điện, công trình thủy điện (sgk Địa lí 12 trang 173)

=> Chọn đáp án

C

Câu 35. Việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải sẽ tạo bước ngoặt quan trọng trong hình thành cơ cấu kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ, không phải vì làm thay đổi cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế. Vì thay đổi cơ cấu thành phần kinh tế chủ yếu do cơ chế, chính sách quản lí, đa dạng hóa thành phần kinh tế hoặc thu hút vốn đầu tư nước ngoài chứ không phải trực tiếp do phát triển cơ sở hạ tầng giao thông

=> Chọn đáp án

D

Câu 36. Tây Nguyên và Trung du miền núi Bắc Bộ đều có thế mạnh nổi bật để phát triển thủy điện nhờ có nguồn thủy năng dồi dào từ các dòng sông lớn chảy trên địa hình dốc => Chọn đáp án C

Câu 37. Tỉnh trọng điểm nghề cá ở Bắc Trung Bộ hiện nay là Nghệ An (sgk Địa lí 12 trang 157)

=> Chọn đáp án C

Câu 38. Phát biểu không đúng với vùng Đông Nam Bộ là Giá trị sản lượng nông nghiệp lớn nhất cả nước. Vì xét về sản lượng nông nghiệp thì ĐBSCL có giá trị sản lượng nông nghiệp cao hơn nhiều so với ĐNB

=> Chọn đáp án

A

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết đất trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm chiếm phần lớn diện tích của các vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng (kí hiệu màu nền vàng)

=> Chọn đáp án

D

Câu 40. Vùng kinh tế chỉ có điểm công nghiệp, không có trung tâm công nghiệp nào là Tây Nguyên

=> Chọn đáp án

B

Câu 41. Từ Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, vùng dẫn đầu cả nước về GDP/người là Đông Nam Bộ, nhiều tỉnh GDP bình quân theo đầu người đạt trên 18 triệu đồng : Bà Rịa- Vũng tàu, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh => Chọn đáp án C

Câu 42. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, ngành công nghiệp chế biến thực phẩm là hướng chuyên môn hóa ở hầu hết các trung tâm và điểm công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long với lợi

thể về nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú => Chọn đáp án B

Câu 43. Đặc điểm không đúng với ngành kinh tế trọng điểm phía Nam là vùng có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, vì lãnh thổ phía nam mới được khai thác trong mấy trăm năm trở lại đây, lịch sử khai thác lãnh thổ muộn hơn nhiều so với lãnh thổ phía Bắc

=> Chọn đáp án

C

Câu 44. Sản lượng khai thác gỗ của Tây Nguyên giảm liên tục là do sự suy giảm tài nguyên rừng. Trong những năm gần đây, nạn phá rừng gia tăng, làm giảm sút nhanh lớp phủ rừng và giảm sút trữ lượng các loại gỗ quý... (sgk Địa lí 12 trang 172)

=> Chọn đáp án

D

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, mỏ khí Tiền Hải ở Đồng bằng sông Hồng thuộc tỉnh Thái Bình => Chọn đáp án C

Câu 46. Việc phát triển nghề thủ công truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay góp phần quan trọng nhất vào giải quyết sức ép về vấn đề việc làm, giải quyết việc làm cho dân cư nông thôn, nhất là thời gian nông nhàn để hạn chế tỉ lệ thiếu việc làm => Chọn đáp án B

Câu 47. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc nước ta có nguồn lao động số lượng lớn, chất lượng lao động vào loại hàng đầu cả nước, có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất nước ta...các ngành công nghiệp phát triển rất sớm (sgk Địa lí trang 197) Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc nước ta không phải vùng có trình độ phát triển kinh tế cao nhất mà vùng KTTĐ phía Nam mới là vùng có trình độ phát triển kinh tế cao nhất => Phát biểu không đúng là Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc “Có trình độ phát triển kinh tế cao nhất”

Mức độ vận dụng và vận dụng cao Câu 1. Chế độ lũ

sông ngòi ở Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm

A. lên chậm, rút chậm.

B. lên nhanh, rút nhanh.

C. lên chậm, rút nhanh.

D. lên nhanh, rút chậm.

Câu 2. Biết tổng diện tích của vùng Bắc Trung Bộ là 51,5 nghìn km², độ che phủ rừng của vùng đứng thứ hai sau Tây Nguyên với 47,8% (2006). Vậy diện tích đất có rừng của vùng năm 2006 là: A. 24617 ha. B. 2461,7 ha C. 2461,7 km². D. 24617 km²

Câu 3. Hiện tượng sạt lở bờ biển đang diễn ra nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long nước ta hiện nay chủ yếu do

A. mưa axit ở nhiều nơi.

B. ô nhiễm nước biển, đại dương.

C. biến đổi khí hậu toàn cầu.

D. suy giảm tầng ôdôn.

Câu 4. Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở Đồng bằng sông Cửu Long trong việc cải tạo tự nhiên, vì rất cần thiết cho

A. thau chua và rửa mặn đất đai.

B. hạn chế nước ngầm hạ thấp

C. ngăn chặn sự xâm nhập mặn.

D. tăng cường phù sa cho đất.

Câu 5. Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây nguyên có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Giải quyết việc làm cho nhiều người lao động.
- B. Thúc đẩy hình thành nông trường quốc doanh.
- C. Cung cấp sản phẩm cho nhu cầu ở trong nước
- D. Tạo ra khối lượng nông sản lớn cho xuất khẩu.

Câu 6. Vai trò quan trọng của rừng đặc dụng ở Bắc Trung Bộ là

- A. ngăn chặn nạn cát bay và cát chảy.
- B. cung cấp nhiều lâm sản có giá trị
- C. hạn chế tác hại các cơn lũ đột ngột
- D. bảo tồn các loài sinh vật quý hiếm.

Câu 7. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất phân bố thành dải dọc sông Tiền và sông Hậu là

- A. Đất phèn
- B. Đất cát
- C. Đất phù sa ngọt
- D. Đất mặn

Câu 8. Đâu là thế mạnh tương đồng trong sản xuất nông nghiệp giữa đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Trồng cây công nghiệp hằng năm.
- B. Phát triển cây hoa màu.
- C. Khai thác thủy sản.
- D. Trồng cây ăn quả nhiệt đới.

Câu 9. Điều kiện thuận lợi nhất cho đánh bắt thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Thời tiết khá ổn định, ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc và bão.
- B. Ngoài khơi có nhiều đảo, quần đảo và các bãi cá có giá trị kinh tế cao.
- C. Tất cả các tỉnh đều giáp biển, có nhiều bãi cá, tôm và các hải sản khác
- D. Ven biển có nhiều vũng, vịnh sâu, kín gió để xây dựng cảng cá

Câu 10. Nhân tố tạo nên thế mạnh đặc biệt về nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ so với các vùng khác là

- A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hóa theo độ cao.
- B. Địa hình đa dạng.
- C. Có nhiều loại đất thích hợp với nhiều loại cây trồng.
- D. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc

Câu 11. Vì sao nước ta phải tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong việc giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa?

- A. Biển Đông giàu tài nguyên, mang lại hiệu quả kinh tế cao, có ý nghĩa quan trọng về mặt quốc phòng.
- B. Biển Đông nghèo tài nguyên nhưng là khu vực nhạy cảm, đã từng xảy ra tranh chấp về chủ quyền vùng biển giữa các nước
- C. Biển Đông nằm trên đường hàng hải quốc tế quan trọng từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương.
- D. Toàn bộ biển Đông đều thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Câu 12. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về đặc điểm dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Đô thị có quy mô dân số lớn nhất của vùng là Thanh Hóa.
- B. Các đồng bằng sông Cả, sông Mã là nơi tập trung đông dân cư nhất vùng.
- C. Mật độ dân số ở khu vực biên giới phía Tây chủ yếu ở mức dưới 100 người/km².

D. Phân bố dân cư có sự tương phản rõ rệt giữa vùng ven biển phía Đông và vùng núi biên giới phía Tây.

Câu 13. Căn cứ vào trang 17 Atlas Địa lí Việt Nam, tỉnh có GDP bình quân tính theo đầu người (năm 2007) thấp nhất vùng Đông Nam Bộ là

- A.** Bình Phước **B.** Bình Dương **C.** Đồng Nai **D.** Tây Ninh

Câu 14. Biện pháp nào không hợp lí khi sử dụng và cải tạo thiên nhiên của đồng bằng sông Cửu Long?

- A.** Khai thác tối đa các nguồn lợi trong mùa lũ.
B. Bón phân hữu cơ để nâng cao độ phì cho đất.
C. Chia ô nhỏ trong đồng ruộng để thau chua, rửa mặn
D. Tìm các giống lúa chịu được đất phèn, mặn.

Câu 15. Việc làm đường hầm ô tô qua Hoành Sơn và Hải Vân ở vùng Bắc Trung Bộ góp phần

- A.** mở rộng giao thương với nước bạn Lào.
B. mở rộng giao thương với nước bạn Campuchia.
C. làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Bắc - Nam.
D. làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Đông - Tây.

Câu 16. Việc xây dựng các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên giảm được rất nhiều chi phí do

- A.** sông chảy qua các cao nguyên xếp tầng. **B.** nhiều sông có tổng lưu lượng nước lớn.
C. lòng sông dốc, tốc độ dòng chảy rất lớn. **D.** tập trung nhiều hồ tự nhiên và nhân tạo.

Câu 17. Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là

- A.** giảm nhiệt độ trung bình. **B.** nguồn nước ngầm hạ thấp.
C. tăng tình trạng xâm nhập mặn. **D.** mùa khô không còn rõ rệt.

Câu 18. Việc phát huy thế mạnh của từng vùng đã dẫn tới

- A.** hình thành các vùng kinh tế trọng điểm và dịch vụ tư vấn đầu tư.
B. phân hóa sản xuất giữa các vùng, xuất hiện vùng kinh tế trọng điểm.
C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển mạnh ngành viễn thông.
D. sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân hóa sản xuất giữa các vùng.

Câu 19. Ở đồng bằng sông Hồng tập trung nhiều di tích, các làng nghề truyền thống là do

- A.** có lịch sử khai thác lâu đời với nền sản xuất phát triển.
B. có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống.
C. chính sách đầu tư phát triển của Nhà nước
D. Nền kinh tế phát triển nhanh.

Câu 20. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết làng nghề cổ truyền nào sau đây không thuộc vùng đồng bằng sông Hồng?

- A.** Bát Tràng. **B.** Vạn Phúc **C.** Đồng Kỵ. **D.** Tân Vạn.

Câu 21. Do đặc điểm nào mà dân cư đồng bằng sông Cửu Long chủ động “Sống chung với lũ”

- A.** Chế độ nước lên xuống thất thường. **B.** Lũ lên chậm và rút chậm.
C. Cuộc sống ở đây gắn liền với cây lúa nước **D.** Địa hình thấp so với mực nước biển.

Câu 22. Rừng tràm của Đồng bằng sông Cửu Long tập trung nhiều ở:

- A.** Cà Mau, Bạc Liêu. **B.** Kiên Giang, Đồng Tháp.

C. Cà Mau, Đồng Tháp.

D. Kiên Giang, Bạc Liêu.

Câu 23. Trung du và miền núi Bắc bộ có nguồn thủy năng lớn là do?

A. địa hình dốc và sông ngòi có lưu lượng nước lớn

B. nhiều sông ngòi, mưa nhiều

C. đồi núi cao, mặt bằng rộng mưa nhiều

D. địa hình dốc, lắm thác ghềnh, nhiều phù sa

Câu 24. Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Tây Nguyên.

Câu 25. Biện pháp quan trọng nhất để khai thác tốt hơn tiềm năng tự nhiên cho sản xuất lương thực vùng đồng bằng sông Cửu Long?

A. giải quyết tốt vấn đề thủy lợi.

B. chuyển đổi cơ cấu mùa vụ.

C. phát triển công nghiệp chế biến.

D. tăng cường việc bảo vệ rừng tràm và rừng ngập mặn.

Câu 26. Ý nghĩa quan trọng hàng đầu của hệ sinh thái rừng ngập mặn ở Đông Nam Bộ là

A. tăng diện tích cho nuôi trồng thủy sản.

B. đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái.

C. bảo tồn hệ sinh thái ngập mặn của vùng.

D. bảo tồn các di tích từ thời kháng chiến.

Câu 27. Thế mạnh tự nhiên hàng đầu đối với phát triển kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long là

A. tài nguyên đất đa dạng, khá màu mỡ.

B. khí hậu cận xích đạo, ít thiên tai.

C. mạng lưới sông ngòi chằng chịt.

D. tài nguyên biển phong phú, giàu có.

Câu 28. Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển ở Bắc Trung Bộ?

A. Mở rộng các cơ sở công nghiệp chế biến thủy sản.

B. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ.

C. Tăng cường phương tiện hiện đại để đánh bắt xa bờ.

D. Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật dịch vụ nghề cá.

Câu 29. Để khai thác theo chiều sâu trong công nghiệp có hiệu quả lâu dài, Đông Nam Bộ cần quan tâm chủ yếu đến vấn đề nào sau đây?

A. Phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.

B. Sử dụng hợp lý số lao động đông và có trình độ.

C. Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

D. Thu hút đầu tư về vốn, khoa học và công nghệ.

Câu 30. Mục đích chính của việc hình thành các khu kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. góp phần giải quyết vấn đề việc làm.

B. thu hút đầu tư trong và ngoài nước

C. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

D. cung cấp các sản phẩm cho xuất khẩu.

Câu 31. Vai trò chủ yếu của rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cung cấp nguồn lâm sản có nhiều giá trị kinh tế.
- B. đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng chống thiên tai.
- C. giúp phát triển mô hình kinh tế nông, lâm kết hợp.
- D. tạo thêm diện tích, môi trường nuôi trồng thủy sản.

Câu 32. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và giải quyết việc làm.
- B. tạo ra các nghề mới và làm thay đổi bộ mặt nông thôn.
- C. góp phần phát triển công nghiệp và phân hóa lãnh thổ.
- D. thu hút các nguồn đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 33. Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất.
- B. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa.
- C. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
- D. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.

Câu 34. Sự cố môi trường biển năm 2016 ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường vùng biển các tỉnh nào thuộc khu vực miền Trung nước ta?

- A. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế
- B. Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế, Thanh Hóa.
- C. Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế.
- D. Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng.

Câu 35. Những thiên tai nào sau đây đang đe dọa đồng bằng sông Cửu Long nước ta?

- A. Lũ quét, sạt lở đất, sương muối, rét hại.
- B. Bão nhiệt đới, lũ ống, ngập lụt.
- C. Hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở bờ sông.
- D. Ngập lụt, hạn hán, động đất, cháy rừng và bão nhiệt đới.

Câu 36. Ở Việt Nam, vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu và nước biển dâng là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 37. Trong việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ cần phải quan tâm đến những vấn đề về môi trường, chủ yếu do

- A. tăng trưởng nhanh sản xuất công nghiệp.
- B. tăng nhanh và đa dạng hoạt động dịch vụ.
- C. phân bố rộng của sản xuất nông nghiệp.
- D. tập trung đông dân cư vào các thành phố.

Câu 38. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Tạo động lực cho vùng phát triển công nghiệp khai thác
- B. Góp phần giảm thiểu lũ lụt cho đồng bằng sông Hồng.
- C. Làm thay đổi đời sống của đồng bào dân tộc ít người.
- D. Tạo việc làm tại chỗ cho người lao động ở địa phương.

Câu 39. Trong việc sử dụng rừng ngập mặn phía Tây Nam của đồng bằng sông Cửu Long không nên

- A. tiếp tục trồng rừng và mở rộng diện tích rừng.
- B. cải tạo một phần thích hợp thành bãi nuôi tôm.
- C. trồng rừng sú vẹt, kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái.
- D. cải tạo để trồng lúa và nuôi thủy sản nước ngọt.

Câu 40. “Ước tính trong 5 đến 6 năm trở lại đây, ở Cà Mau mỗi năm nước biển lấn sâu vào trong đất liền 100m. Biển đã lấn vào sát cột mốc mũi Cà Mau” (Nguồn: VTV 24). Hãy cho biết, hiện tượng xảy ra ở Cà Mau trong đoạn trích trên là hệ quả của vấn đề nào sau đây?

- A. Ô nhiễm môi trường nước biển, đại dương.
- B. Biến đổi khí hậu toàn cầu.
- C. Suy giảm đa dạng sinh học.
- D. Suy giảm tầng ô dôn.

Câu 41. Vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và thay đổi cơ cấu lãnh thổ kinh tế của Đông Nam Bộ, vì kinh tế biển

- A. gắn liền với vùng ven biển.
- B. tác động đến nhiều khu vực kinh tế khác
- C. mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- D. đa dạng về ngành.

Câu 42. Biện pháp cấp bách nhất hiện nay để bảo vệ rừng tự nhiên ở Tây Nguyên là

- A. đóng cửa rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng.
- B. chú trọng giao đất, giao rừng cho người dân.
- C. đẩy mạnh việc khoanh nuôi, trồng rừng mới.
- D. khai thác rừng hợp lí, đẩy mạnh chế biến gỗ.

Câu 43. Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến vấn đề thiếu việc làm ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu.
- B. Phân bố dân cư, nguồn lao động chưa hợp lí.
- C. Có nhiều đô thị tập trung dân cư đông đúc.
- D. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.

Câu 44. Nhân tố nào sau đây là quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong phát triển kinh tế?

- A. Cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ.
- B. Chính sách phát triển phù hợp.
- C. Kinh tế hàng hóa sớm phát triển.
- D. Nguồn lao động lành nghề đông.

Câu 45. Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do

- A. nhiều cửa sông, ba mặt giáp biển, có nhiều vùng trũng rộng lớn.
- B. địa hình thấp, ba mặt giáp biển, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
- C. có nhiều vùng trũng rộng lớn, ba mặt giáp biển, địa hình đa dạng.
- D. sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, ba mặt giáp biển, nhiều cửa sông.

Câu 46. Ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phát triển các tuyến giao thông theo hướng Đông - Tây ở Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy phân bố lại dân cư, lao động.
- B. hình thành một mạng lưới đô thị mới.
- C. tăng cường giao thương với các nước
- D. làm tăng nhanh khối lượng vận chuyển.

Câu 47. Mục đích chủ yếu của việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp, giải quyết các vấn đề xã hội
- B. thu hút vốn đầu tư, đẩy nhanh sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa.
- C. bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.
- D. đáp ứng nhu cầu năng lượng và bảo vệ thế mạnh du lịch của vùng.

Câu 48. Nguyên nhân chính làm cho giá trị sản xuất công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ vẫn còn thấp là do

- A. nguồn nhân lực có trình độ cao bị hút về các vùng khác
- B. không chủ động được nguồn nguyên liệu cho sản xuất.
- C. tài nguyên khoáng sản, năng lượng chưa được phát huy.
- D. các nguồn lực phát triển sản xuất còn chưa hội tụ đầy đủ.

Câu 49. Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do

- A. nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển.
- B. dân đông, tài nguyên tự nhiên bị khai thác quá mức
- C. mật độ dân số cao, phân bố dân cư không đồng đều.
- D. lao động trồng trọt đông, dịch vụ còn chưa đa dạng.

ĐÁP ÁN

1. A	2. D	3. C	4. A	5. A	6. D	7. C	8. C	9. C	10. A
11. A	12. A	13. D	14. A	15. C	16. A	17. C	18. D	19. A	20. D
21. B	22. B	23. A	24. A	25. A	26. C	27. A	28. B	29. C	30. B
31. B	32. A	33. A	34. C	35. C	36. A	37. A	38. D	39. D	40. B
41. C	42. A	43. D	44. B	45. B	46. C	47. A	48. D	49. A	#N/A

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Chế độ lũ sông ngòi ở Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm lũ lên chậm, rút chậm do diện tích lưu vực lớn, sông rộng, lũ ngập tràn đồng bằng, lại có Biển Hồ của Campuchia điều tiết nước...

=> Chọn đáp án A

Câu 2. Độ che phủ rừng = diện tích đất có rừng / tổng diện tích tự nhiên*100%

Biết tổng diện tích của vùng Bắc Trung Bộ là 51,5 nghìn km², độ che phủ rừng của vùng đứng thứ hai sau Tây Nguyên với 47,8% (2006).

Vậy diện tích đất có rừng của vùng năm 2006 là: $51,5 \times 47,8\% = 24,617$ nghìn km² = 24617 km²

=> Chọn đáp án D

Câu 3. Dựa vào hiểu biết thực tế, hiện tượng sạt lở bờ biển đang diễn ra nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long nước ta hiện nay chủ yếu do biến đổi khí hậu toàn cầu. Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất, mất nhiều diện tích tự nhiên nhất do biến đổi khí hậu và nước biển dâng

=> Chọn đáp án C

Câu 4. Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở Đồng bằng sông Cửu Long trong việc cải tạo tự nhiên, vì rất cần thiết cho thau chua và rửa mặn đất đai do bị bốc phèn, nhiễm mặn

=> Chọn đáp án A.

Câu 5. Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây nguyên có ý nghĩa

chủ yếu: Giải quyết việc làm cho nhiều người lao động. Vì việc hình thành các vùng chuyên canh đã thu hút và đẩy hàng vạn lao động về đây.

=> Chọn đáp án A

Câu 6. Rừng đặc dụng có vai trò trong bảo vệ nguồn gen, đa dạng sinh vật trong các vườn quốc gia và các khu bảo tồn.

Liên hệ bài Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên và bài vấn đề phát triển kinh tế xã hội ở Bắc Trung Bộ.

=> Chọn đáp án D

Câu 7. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, loại đất phân bố thành dải dọc sông Tiền và sông Hậu là đất phù sa ngọt => Chọn đáp án C

Câu 8. Thế mạnh tương đồng trong sản xuất nông nghiệp giữa đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải Nam Trung Bộ là Khai thác thủy sản vì cả 2 vùng này đều tiếp giáp với vùng biển rộng lớn => Chọn đáp án C

Câu 9. Điều kiện thuận lợi nhất cho đánh bắt thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là Tất cả các tỉnh đều giáp biển, có nhiều bãi cá, tôm và các hải sản khác, có các ngư trường trọng điểm lớn như Hoàng Sa - Trường Sa, Ninh Thuận - Bình Thuận => Chọn đáp án C

Câu 10. Nhân tố tạo nên thế mạnh đặc biệt về nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ so với các vùng khác là Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hóa theo độ cao nên có thể phát triển các cây trồng, vật nuôi có nguồn gốc cận nhiệt, ôn đới => Chọn đáp án A

Câu 11. A. Đúng Nước ta phải tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong việc giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa vì Biển Đông giàu tài nguyên, mang lại hiệu quả kinh tế cao, có ý nghĩa quan trọng về mặt quốc phòng lại là khu vực khá nhạy cảm và có vị trí chiến lược quan trọng...

B. Sai. Biển Đông nghèo tài nguyên là sai

C. Sai. Biển Đông nằm trên đường hàng hải quốc tế quan trọng từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương cũng sai vì Biển Đông nằm trên đường hàng hải quốc tế quan trọng từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương

D. Sai. Toàn bộ biển Đông đều thuộc chủ quyền của Việt Nam là sai => Chọn đáp án

A Chú ý: dễ dàng loại các đáp án còn lại vì đều có nội dung sai

Câu 12. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét thấy đô thị có quy mô lớn nhất Bắc Trung Bộ là Huế và Vinh, quy mô dân số đạt 200001 - 500000 người;

=> nhận xét không đúng về đặc điểm dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ là “Đô thị có quy mô dân số lớn nhất của vùng là Thanh Hóa”

=> Chọn đáp án A

Câu 13. Căn cứ vào trang 17 Atlas Địa lí Việt Na, tỉnh có GDP bình quân tính theo đầu người (năm 2007) thấp nhất vùng Đông Nam Bộ là Tây Ninh (GDP bình quân đầu người chỉ đạt 6-9 triệu đồng, thấp nhất trong ĐNB)

=> Chọn đáp án D

Câu 14. Biện pháp không hợp lí khi sử dụng và cải tạo thiên nhiên của đồng bằng sông Cửu Long

là Khai thác tối đa các nguồn lợi trong mùa lũ vì cần khai thác hợp lý hơn là khai thác tối đa các nguồn lợi trong mùa lũ vì khai thác tối đa có thể gây cạn kiệt các nguồn tài nguyên => Chọn đáp án A

Câu 15. Việc làm đường hầm ô tô qua Hoành Sơn và Hải Vân ở vùng Bắc Trung Bộ góp phần làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Bắc - Nam, các chuyến xe Bắc Nam đã hạn chế phải leo đèo dốc, quanh co, thông thương thuận lợi hơn

=> Chọn đáp án C

Câu 16. Việc xây dựng các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên giảm được rất nhiều chi phí do sông chảy qua các cao nguyên xếp tầng nên có thể khai thác bậc thang thủy điện trên hệ thống các sông

=> Chọn đáp án A

Câu 17. Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là gia tăng tình trạng xâm nhập mặn do nước biển dâng trong khi mùa khô kéo dài và sâu sắc hơn => Chọn đáp án C

Câu 18. Việc phát huy thế mạnh của từng vùng đã dẫn tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân hóa sản xuất giữa các vùng (sgk Địa lí 12 trang 85)

=> Chọn đáp án

D

Câu 19. Ở đồng bằng sông Hồng tập trung nhiều di tích, các làng nghề truyền thống là do có lịch sử khai thác lâu đời với nền sản xuất phát triển, cơ cấu kinh tế đa dạng, nhiều nghề thủ công phát triển và có thương hiệu riêng từ lâu đời. Ngoài ra ĐBSH cũng là nơi trải qua nhiều cuộc đấu tranh, kháng chiến để bảo vệ độc lập, lãnh thổ dân tộc nên ở đây cũng có nhiều di tích lịch sử - văn hóa...

=> Chọn đáp án

A

Câu 20. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, làng nghề cổ truyền không thuộc vùng đồng bằng sông Hồng là Tân Vạn vì làng nghề Tân Vạn thuộc TP Hồ Chí Minh => Chọn đáp án

D

Câu 21. Dân cư đồng bằng sông Cửu Long chủ động “Sống chung với lũ” do Lũ lên chậm và rút chậm, người dân có thể tranh thủ mùa lũ để khai thác các nguồn lợi từ sông ngòi (nguồn hải sản, nước thau chua rửa mặn đất đai, ...)

=> Chọn đáp án

B

Câu 22. Rừng tràm của Đồng bằng sông Cửu Long tập trung nhiều ở Kiên Giang, Đồng Tháp (sgk Địa lí 12 trang 187)

=> Chọn đáp án

B

Câu 23. Trung du và miền núi Bắc bộ có nguồn thủy năng lớn là do địa hình dốc và sông ngòi có lưu lượng nước lớn; chính địa hình dốc đã tạo nên thế năng cho dòng nước, là điều kiện để chuyển thế năng thành động năng quay tuabin phát điện; lưu lượng nước càng lớn thủy năng càng lớn

=> Chọn đáp án

A

Câu 24. Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là Đồng bằng sông Cửu Long do ở đây có địa hình thấp, nếu nước biển dâng sẽ có nhiều diện tích đồng bằng bị chìm ngập => Chọn đáp án A

Câu 25. Biện pháp quan trọng nhất để khai thác tốt hơn tiềm năng tự nhiên cho sản xuất lương thực vùng đồng bằng sông Cửu Long là giải quyết tốt vấn đề thủy lợi. Vì nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở ĐBSCL; mùa khô kéo dài không chỉ thiếu nước sinh hoạt và sản xuất mà còn làm tăng cường bốc phen, bốc mặn => Chọn đáp án A

Câu 26. Ý nghĩa quan trọng hàng đầu của hệ sinh thái rừng ngập mặn ở Đông Nam Bộ là bảo tồn hệ sinh thái ngập mặn của vùng, ví dụ như khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ là nơi bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn tiêu biểu => Chọn đáp án C

Câu 27. Thế mạnh tự nhiên hàng đầu đối với phát triển kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long là tài nguyên đất đa dạng, khá màu mỡ. Đất là tài nguyên quan trọng hàng đầu ở ĐBSCL. Mỗi loại đất có hình thức canh tác phù hợp riêng, đất ở ĐBSCL màu mỡ, ưu thế hơn Đồng bằng sông Hồng trong sản xuất nông nghiệp.

=> Chọn đáp án A

Câu 28. Ở Bắc Trung Bộ, hiện nay, việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn được phát triển khá mạnh, đang làm thay đổi khá rõ nét cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển (sgk Địa lí 12 trang 157). Việc đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản vừa tạo việc làm, vừa tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho người dân, vừa góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển, không còn phụ thuộc vào đánh bắt hoặc trồng trọt mà chủ động hơn trong sản xuất.

= Chọn đáp án B

Câu 29. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu được hiểu là việc nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ trên cơ sở đẩy mạnh đầu tư vốn, khoa học công nghệ, nhằm khai thác tốt nhất các nguồn lực tự nhiên và kinh tế - xã hội, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Vì vậy, để khai thác theo chiều sâu trong công nghiệp có hiệu quả lâu dài, Đông Nam Bộ cần quan tâm tới vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên (tự nhiên, kinh tế - xã hội) và bảo vệ môi trường. Chỉ có sử dụng hợp lý tài nguyên mới đảm bảo có thể khai thác và sử dụng tài nguyên lâu dài cho phát triển công nghiệp

=> Chọn đáp án C

Câu 30. Việc hình thành các khu kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ có mục đích chính là tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các ngành công nghiệp, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội => Chọn đáp án B

Câu 31. Rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo cân bằng sinh thái (sgk Địa lí 12 trang 188); ngoài ra rừng ở ĐBSCL (chủ yếu là rừng ngập mặn) có tác dụng ngăn chặn xâm nhập mặn, giảm tác động của sóng, bảo vệ đê điều, giữ đất, tránh sạt lở đất đai, giữ nước ngầm, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu => Chọn đáp án B

Câu 32. Việc phát triển sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ vừa có vai trò to lớn trong việc giải quyết vấn đề thực phẩm và tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, vừa giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trong vùng, nhất là khu vực ven biển do các phân ngành của sản xuất thủy sản

nư đánh bắt, nuôi trồng hay chế biến thủy sản đều cần nhiều lao động => Chọn đáp án A

Câu 33. Đồng bằng sông Hồng có số dân đông, kết cấu dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào; trong điều kiện nền kinh tế còn chậm phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỉ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp còn cao, nghề phụ ở nông thôn còn kém phát triển

=> số lượng việc làm tạo ra hằng năm không kịp đáp ứng lượng lao động tăng lên mỗi năm dẫn đến tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp là vấn đề nan giải

=> Vì thế cần đa dạng hóa các hoạt động sản xuất : ngoài nghề nông cần khôi phục phát triển các nghề truyền thống như thủ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chú ý thích đáng đến các hoạt động dịch vụ để giải quyết tình trạng thiếu việc làm vào thời gian nông nhàn cho người dân => Chọn đáp án A

Câu 34. Sự cố môi trường biển năm 2016 ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường vùng biển các tỉnh thuộc khu vực miền Trung nước ta bao gồm: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế

=> Chọn đáp án C

Câu 35. Những thiên tai đang đe dọa đồng bằng sông Cửu Long nước ta là Hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở bờ sông. Đồng bằng sông Cửu Long ít chịu ảnh hưởng của bão hơn so với các vùng khác trong cả nước, đồng thời đây là vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh nên không có sương muối, rét hại => Chọn đáp án C

Câu 36. Ở Việt Nam, vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu và nước biển dâng là Đồng bằng sông Cửu Long do đây là đồng bằng thấp, không có đê, thường xuyên chịu ảnh hưởng của triều cường, xâm nhập mặn và dễ mất phần lớn diện tích đất tự nhiên do nước biển dâng => Chọn đáp án A

Câu 37. Đông Nam Bộ là vùng chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu công nghiệp cả nước. Tăng trưởng nhanh sản xuất công nghiệp tác động mạnh đến môi trường: không khí, nước, biển... ví dụ như ngành khai thác chế biến dầu khí nên việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ cần phải quan tâm đến những vấn đề về môi trường.

=> Chọn đáp án A

Câu 38. Ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm: tạo động lực mới cho sự phát triển của vùng nhất là khai thác và chế biến khoáng sản. Bên cạnh đó, còn góp phần giảm thiểu lũ lụt cho đồng bằng sông Hồng và thay đổi đời sống đồng bào dân tộc ít người nhất là khu vực xây dựng nhà máy thủy điện

=> tạo việc làm tại chỗ cho lao động địa phương không phải ý nghĩa trực tiếp của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ => Chọn đáp án D

Câu 39. Trong việc sử dụng rừng ngập mặn phía Tây Nam của đồng bằng sông Cửu Long không nên cải tạo để trồng lúa và nuôi thủy sản nước ngọt. Vì như vậy sẽ làm mất diện tích rừng ngập mặn đáng kể, gây suy giảm đa dạng sinh học, tăng cường xâm nhập mặn, thậm chí là sạt lở bờ biển => Chọn đáp án D

Câu 40. Hiện tượng xảy ra ở Cà Mau trong đoạn trích đã cho là hệ quả của biến đổi khí hậu toàn cầu: Trái Đất nóng lên, băng tan và nước biển dâng => Chọn đáp án B

Câu 41. Vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và thay đổi cơ cấu lãnh thổ kinh tế của Đông Nam Bộ, vì kinh tế biển mang lại hiệu quả kinh tế cao (đặc biệt là ngành dầu 1 1 1 1 khí), thúc đẩy sự phát triển của vùng ven biển ĐNB, tạo sự phân hóa rõ rệt giữa ven biển ĐNB và vùng biên giới với Campuchia

=> Chọn đáp án C

Câu 42. Biện pháp cấp bách nhất hiện nay để bảo vệ rừng tự nhiên ở Tây Nguyên là đóng cửa rừng tự nhiên (dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên), ngăn chặn nạn phá rừng để đảm bảo diện tích và chất lượng rừng không suy giảm => Chọn đáp án A

Câu 43. Đồng bằng sông Hồng có số dân đông, kết cấu dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào; trong điều kiện nền kinh tế còn chậm phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỉ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp còn cao, nghề phụ ở nông thôn còn kém phát triển

=> số lượng việc làm tạo ra hằng năm không kịp đáp ứng lượng lao động tăng lên mỗi năm dẫn đến tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp là vấn đề nan giải

=> Yếu tố chủ yếu đến vấn đề thiếu việc làm ở Đồng bằng sông Hồng là việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm

=> Chọn đáp án

D

Câu 44. Với những ưu thế về vị trí địa lí, về nguồn lao động lành nghề, cơ sở vật chất kĩ thuật, lại có những chính sách phát triển phù hợp, thu hút được các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, Đông Nam Bộ đang sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao (sgk Địa lí 12 trang 176) Trong các nhân tố trên, nhân tố quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong phát triển kinh tế là chính sách phát triển phù hợp, bởi chính sách phát triển chi phối việc sử dụng mọi nguồn tài nguyên; đặc biệt nhờ chính sách phù hợp nên ĐNB thu hút được các nguồn vốn đầu tư để khai thác tốt các nguồn tài nguyên

=> Chọn đáp án

B

Chú ý: từ khóa nhân tố “quan trọng nhất” “sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên”

Câu 45. Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do địa hình thấp, khi thủy triều lên cao dễ xâm nhập vào đất liền; ba mặt giáp biển nên bị xâm nhập mặn từ nhiều phía; kênh rạch, sông ngòi chằng chịt, mùa khô nước sông hạ thấp trở thành những mao dẫn, dẫn nước biển xâm nhập sâu vào nội địa

=> Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do địa hình thấp, ba mặt giáp biển, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

=> Chọn đáp án

B

Chú ý: đáp án B đầy đủ nhất so với các đáp án còn lại, vừa có độ cao địa hình, vừa có vị trí 3 mặt giáp biển, vừa có đặc trưng sông ngòi, kênh rạch chằng chịt dẫn nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền

Câu 46. Các tuyến giao thông theo hướng Đông - Tây ở Bắc Trung Bộ là đường 7, đường 8, 9; đây

đều là những tuyến đường nối cảng biển ở BTB với các cửa khẩu và chạy sang Lào, kết nối với các tuyến đường trong khu vực; là con đường ra biển của Lào

=> Ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phát triển các tuyến giao thông theo hướng Đông - Tây ở Bắc Trung Bộ là tăng cường giao thương với các nước => Chọn đáp án C

Chú ý: để xác định ý nghĩa, trước tiên cần xác định các tuyến giao thông Đông Tây là tuyến nào, từ đâu đến đâu

Câu 47. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu được hiểu là việc nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ => khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp là nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp Đông Nam Bộ lại là vùng có diện tích lãnh thổ hẹp trong khi lượng dân nhập cư đến vùng khá đông, sự phát triển nhanh chóng kéo theo nhiều vấn đề về xã hội, dân cư, việc làm... vì vậy khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp sẽ góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội tại vùng => Chọn đáp án A

Câu 48. Nguyên nhân chính làm cho giá trị sản xuất công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ vẫn còn thấp là do vùng rất hạn chế về tài nguyên nhiên liệu, năng lượng; cơ sở năng lượng (điện) chưa đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp (sgk Địa lí 12 trang 163); cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, thiếu lực lượng lao động có trình độ chuyên môn...

=> các nguồn lực phát triển còn chưa hội tụ đầy đủ => Chọn đáp án D

Câu 49. Đồng bằng sông Hồng có số dân đông, kết cấu dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào; trong điều kiện nền kinh tế còn chậm phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỉ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp còn cao, nghề phụ ở nông thôn còn kém phát triển

=> số lượng việc làm tạo ra hằng năm không kịp đáp ứng lượng lao động tăng lên mỗi năm dẫn đến tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp là vấn đề nan giải

=> Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển => Chọn đáp án A